

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG****thực hiện các nghị quyết, quy định, kết luận Hội nghị lần thứ ba  
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV**

-----

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 24/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; các nghị quyết, quy định, kết luận được thông qua tại Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV (*Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV*)<sup>1</sup> và các chương trình hành động, kế hoạch của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên xây dựng Chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, quy định, kết luận Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của toàn Đảng bộ tỉnh trong thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quy định, kết luận Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV gắn với nhiệm vụ chính trị của tỉnh, sát với yêu cầu thực tiễn.

2. Căn cứ các nghị quyết, kết luận, quy định được thông qua tại Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV, các chương trình hành động, kế hoạch của Trung ương và Chương trình hành động này, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chủ động xây dựng chương trình hành động, kế hoạch của cấp mình để tổ chức thực hiện; xác định rõ lộ trình, thời gian, kết quả và sản phẩm cụ thể, gắn với chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, góp phần đưa nghị quyết nhanh chóng đi vào cuộc sống.

<sup>1</sup> Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 28/7/2026 về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam; Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/7/2026 về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 28/7/2026 về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan; Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 28/7/2026 về Chiến lược An ninh quốc gia; Kết luận số 75-KL/TW, ngày 28/7/2026 về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới; Kết luận số 76-KL/TW, ngày 28/7/2026 về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Quy định số 207-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 về thi hành Điều lệ Đảng.

3. Chương trình hành động phải bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, liên thông; việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động phải xác định rõ trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng, gắn với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại, nâng cao đời sống Nhân dân. Kết quả thực hiện Chương trình hành động phải được đánh giá hằng quý, năm và là cơ sở quan trọng để đánh giá cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu trong từng năm và cả nhiệm kỳ.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Tuyên truyền, quán triệt, học tập và triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận, quy định, chương trình hành động, kế hoạch của Trung ương; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ tỉnh**

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng những nội dung cơ bản, cốt lõi, điểm mới của các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương; mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đề ra trong chương trình, kế hoạch hành động của Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức linh hoạt, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng địa bàn, đối tượng. Chú trọng làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, mục đích, ý nghĩa, các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, tầm nhìn, nhiệm vụ, giải pháp; những nội dung liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tổ chức bộ máy của địa phương, cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện. Việc quán triệt được lồng ghép trong hội nghị cấp ủy, sinh hoạt chi bộ hoặc bằng hình thức phù hợp, thiết thực, tránh hình thức; đồng thời, tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và hệ thống tuyên giáo, dân vận, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, thống nhất ý chí và hành động trong toàn hệ thống chính trị, bảo đảm “hiều đúng, làm đúng, thực hiện hiệu quả”.

**2. Đổi mới mô hình phát triển của tỉnh dựa trên nền quản trị hiện đại và mối quan hệ hài hòa, hiệu quả giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; chuyển từ mô hình quản lý sang mô hình quản trị, kiến tạo và phục vụ; thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản trị, Nhân dân làm chủ”**

Mở rộng không gian phát triển theo hướng đa tầng, liên thông, liên kết và lan tỏa; lấy con người làm chủ thể, trung tâm, mục tiêu và động lực của sự phát triển; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh làm động lực chính; khai thác, phát huy mọi nguồn lực, lợi thế và bản sắc để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, xây dựng tỉnh Thái Nguyên phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, góp phần thực hiện thành công mục tiêu đổi mới mô hình phát triển của Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

### **3. Xây dựng tỉnh Thái Nguyên “Kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển” trong thời kỳ mới trên cơ sở thượng tôn pháp luật; quản trị hiện đại và bảo đảm an ninh con người**

Nâng cao nhận thức, thống nhất tư duy và hành động về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật, văn hóa Đảng, văn hóa công vụ và kỷ cương xã hội; xây dựng con người Thái Nguyên thời kỳ mới là chủ thể, nguồn lực và động lực của xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển. Phát huy hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa địa phương, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người và chuẩn mực xã hội Việt Nam thời kỳ mới. Xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển từ cơ sở; bảo đảm an ninh con người toàn diện và xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh; phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân. Tăng cường công tác đối ngoại và huy động nguồn lực cho xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.

### **4. Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các giải pháp góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ Nhân dân**

Nâng cao năng lực dự báo chiến lược; chủ động đẩy lùi nguy cơ, thách thức, bảo vệ an ninh từ sớm, từ xa. Bảo đảm an ninh các không gian, lĩnh vực mới nổi, an ninh cơ sở, giải quyết mọi yếu tố gây mất an ninh, trật tự từ gốc rễ, từ sớm, không để tích tụ, lan rộng thành “điểm nóng”. Chủ động ứng phó với các mối đe dọa tổng hợp, vấn đề an ninh phi truyền thống, hình thái xâm phạm an ninh mới; đẩy lùi nguy cơ khủng hoảng; đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội; tạo sự đồng thuận và huy động sức mạnh toàn dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, nhận diện, đẩy lùi, xử lý hiệu quả mọi nguy cơ, thách thức, tạo nền tảng cho phát triển nhanh, bền vững đất nước, nâng cao mọi mặt đời sống Nhân dân, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV và các chủ trương chiến lược của Đảng.

### **5. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững**

Trong quá trình triển khai thực hiện cần quán triệt sâu sắc **05** quan điểm: (1) Bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu là nội dung trung tâm trong các quyết định phát triển; đầu tư cho môi trường là đầu tư cho phát triển, là điều kiện nền tảng để Thái Nguyên phát triển nhanh, xanh, bền

vững và nâng cao sức cạnh tranh. (2) Đặt con người và chất lượng cuộc sống của Nhân dân ở vị trí trung tâm; lấy môi trường sống an toàn, trong lành, bảo vệ sức khỏe, tính mạng, tài sản và sinh kế của Nhân dân làm mục tiêu cao nhất. (3) Phát triển trong giới hạn sinh thái, phù hợp khả năng chịu tải của môi trường; quản lý tổng hợp theo lưu vực, vùng và chuỗi giá trị; không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế, không thu hút dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu hao tài nguyên, phát thải lớn. (4) Chủ động phòng ngừa, kiểm soát, cảnh báo từ sớm, từ xa; xử lý dứt điểm các điểm nóng, vấn đề bức xúc; kết hợp tiền kiểm chặt chẽ đối với dự án rủi ro cao với hậu kiểm dựa trên mức độ tuân thủ và dữ liệu thời gian thực. (5) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao là động lực chủ yếu; doanh nghiệp là lực lượng quan trọng trong chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải.

Đồng thời, thực hiện có hiệu quả 03 khâu đột phá: (1) Đột phá về quản trị môi trường số, quản lý theo dữ liệu và mức độ rủi ro. (2) Đột phá về hạ tầng môi trường và xử lý các vấn đề bức xúc, điểm nghẽn kéo dài; phòng ngừa, ứng phó hiệu quả đối với các khu vực có tình trạng ngập úng và có nguy cơ sạt lở cao. Tăng cường bảo vệ môi trường tại các khu vực trọng điểm công nghiệp; bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị môi trường tại các khu vực có lợi thế về rừng. (3) Đột phá về chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, các-bon thấp và khả năng chống chịu khí hậu nhằm đáp ứng yêu cầu gắn bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu với đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển công nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, đô thị bền vững, kinh tế tuần hoàn và kinh tế các-bon thấp; bảo vệ sức khỏe, tính mạng, tài sản, sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

## **6. Tăng cường công tác tuyên truyền biển, đảo; tích cực tham gia xây dựng hành lang kinh tế biển, đảo; liên kết, hợp tác với các tỉnh có biển, đảo đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh Thái Nguyên**

Phát huy trách nhiệm của tỉnh với tư cách là địa phương không có biển nhưng có vị trí quan trọng trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc, là trung tâm công nghiệp, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ; tích cực đóng góp nguồn nhân lực, sản phẩm, dịch vụ, khoa học, công nghệ và các nguồn lực khác phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội; phát triển nguồn nhân lực; liên kết với các địa phương có biển; phát triển thị trường sản phẩm biển; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm thiểu chất thải nhựa.

## **7. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai trong giai đoạn phát triển mới**

Xây dựng hệ thống quản lý đất đai hiện đại, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; phát huy tối đa nguồn lực đất đai phục vụ phát triển nhanh và bền vững. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, đồng bộ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đất đai; tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong lĩnh vực đất đai. Bảo đảm thống nhất giữa việc sửa đổi, hoàn thiện chính sách, pháp luật về đất đai với các luật có liên quan; gắn với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cải cách hành chính, chuyển đổi số và phân cấp, phân quyền theo chủ trương của Trung ương.

## **8. Tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh**

Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Kết luận số 76-KL/TW và Kế hoạch số 06-KH/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Chủ động hoàn thiện tổ chức bộ máy và chuẩn bị triển khai các mô hình tổ chức đảng mới. Tiếp tục rà soát, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã. Sắp xếp tổ chức bộ máy khối chính quyền và các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ công. Xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình mới. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chuyển đổi số, quản trị dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin. Bảo đảm đầy đủ điều kiện hoạt động của cấp xã, quản lý chặt chẽ hồ sơ, tài liệu và tài sản công. Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch và kiểm soát quyền lực. Tổ chức thực hiện quyết liệt, có kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm đến cùng.

## **9. Về thi hành Điều lệ Đảng**

Các đảng ủy xã, phường thực hiện rà soát toàn diện tổ chức đảng trên địa bàn; đánh giá số lượng đảng viên, quy mô, tính chất hoạt động của các tổ chức đảng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn; rà soát các chi bộ thôn, tổ dân phố có đông đảng viên để đề xuất thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Đồng thời, cụ thể hóa và nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung của Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên

quan nghiên cứu, xây dựng các đề án thành lập Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh; Đề án thành lập Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh và Đề án thành lập Đảng bộ Đại học Thái Nguyên trực thuộc Tỉnh ủy theo đúng chủ trương, quy định của Trung ương. Rà soát, chuẩn hóa thẩm quyền, quy trình nghiệp vụ đảng viên và đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với quản trị dữ liệu. Ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh những hạn chế, sai sót.

### **10. Về thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm**

Các cấp ủy, tổ chức đảng xác định việc thực hiện Quy định số 207-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm là nhiệm vụ thường xuyên trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đưa việc thực hiện Quy định vào chương trình công tác hằng năm, chương trình kiểm tra, giám sát, nội dung sinh hoạt của cấp ủy, sinh hoạt chi bộ và kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Lấy kết quả thực hiện Quy định là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu và cán bộ, đảng viên trong thực hiện những điều đảng viên không được làm.

## **III. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

*(Có phụ lục cụ thể kèm theo)*

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động theo tinh thần “rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV.

**2.** Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Chương trình hành động này xây dựng chương trình hành động (kế hoạch) thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ gắn với nhiệm vụ chính trị được giao và thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

**3.** Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa Chương trình hành động này; xác định lộ trình và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra và phân bổ nguồn lực hỗ trợ cho cấp xã; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện các chỉ tiêu thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh hướng dẫn, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình hành động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm cụ thể hóa và đưa Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV vào cuộc sống.

5. Các cấp ủy, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh<sup>2</sup> theo lĩnh vực được phân công phụ trách định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiến độ, kết quả triển khai; kịp thời đề xuất xem xét, chỉ đạo đối với những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công phụ trách, tăng cường theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng và yêu cầu đề ra.

Chương trình hành động này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các ban xây dựng Đảng của Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

NguyenVietDung-206

**T/M BAN CHẤP HÀNH**  
**BÍ THƯ**

**Trịnh Xuân Trường**

---

<sup>2</sup> Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 75-KL/TW; Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 22-NQ/TW; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Quy định số 207-QĐ/TW; Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW và Kết luận số 76-KL/TW.

**Phụ lục 1**

**CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

**Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam**  
*(Kèm theo Chương trình hành động số 33-CTr/TU, ngày 07/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên)*

-----

| TT | Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                           | Mục tiêu |                                | Ý nghĩa theo dõi                                                                    | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp thực hiện                         | Tần suất báo cáo |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------|------------------|
|    |                                                                                                 | Năm 2026 | Giai đoạn 2026-2030            |                                                                                     |                 |                                                    |                  |
| I  | Nhóm chỉ tiêu về thể chế, hoàn thiện hệ thống chính trị                                         |          |                                |                                                                                     |                 |                                                    |                  |
| 1  | Chỉ số sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) (%) | -        | > 95<br>(Đến năm 2030)         | Đo mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước | Sở Nội vụ       | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương | Năm              |
| II | Nhóm chỉ tiêu về kinh tế                                                                        |          |                                |                                                                                     |                 |                                                    |                  |
| 2  | Tốc độ tăng trưởng GRDP (%)                                                                     | 11,0     | ≥ 10,5<br>( <i>bình quân</i> ) | Đo mức độ đạt mục tiêu tăng trưởng                                                  | Sở Tài chính    | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương | Quý/Năm          |
| 3  | GRDP bình quân đầu người (Triệu đồng/người/năm)                                                 | 127,5    | 220,0<br>(Đến năm 2030)        | Đo mức độ phát triển kinh tế                                                        | Sở Tài chính    | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương | Năm              |
| 4  | Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm (%)                                                | 9,4      | ≥ 9                            | Đo hiệu quả sử dụng nguồn lực                                                       | Sở Tài chính    | Thống kê tỉnh                                      | Năm              |
| 5  | Tỷ trọng đóng góp của TFP (%)                                                                   | -        | > 55<br>( <i>bình quân</i> )   | Đo chuyển đổi sang tăng trưởng chiều sâu                                            | Sở Tài chính    | Sở Khoa học và Công nghệ                           | Năm              |

| TT | Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                | Mục tiêu     |                         | Ý nghĩa theo dõi                                                   | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp thực hiện                                    | Tần suất báo cáo |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------|------------------|
|    |                                                                                                                                                      | Năm 2026     | Giai đoạn 2026-2030     |                                                                    |                 |                                                               |                  |
| 6  | Tổng thu ngân sách nhà nước (Tỷ đồng)                                                                                                                | 27.898       | 173.871                 | Đo tổng thu ngân sách nhà nước                                     | Sở Tài chính    | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương            | Quý/Năm          |
| 7  | Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước ( <i>không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết, thuế tối thiểu toàn cầu</i> ) bình quân/năm (%) | $\geq 7,7$   | $\geq 12,5$             | Đo tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước                              | Sở Tài chính    | Thuế tỉnh; các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương | Quý/Năm          |
| 8  | Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (Tỷ USD)                                                                                                           | $\geq 33,52$ | 48,11<br>(Đến năm 2030) | Đo tổng kim ngạch xuất khẩu                                        | Sở Công Thương  | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương            | Quý/Năm          |
| 9  | Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa (Tỷ USD)                                                                                                           | 23,28        | 41,35<br>(Đến năm 2030) | Đo tổng kim ngạch nhập khẩu                                        | Sở Công Thương  | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương            | Quý/Năm          |
| 10 | Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu (%)                                                                                                          | 20           | 16,5<br>(bình quân)     | Đo giá trị tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu                         | Sở Công Thương  | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương            | Quý/Năm          |
| 11 | Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (%)                                                                              | 18,5         | 15<br>(bình quân)       | Đo giá trị tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng | Sở Công Thương  | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương            | Quý/Năm          |

| TT | Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                               | Mục tiêu |                         | Ý nghĩa theo dõi                                   | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp thực hiện                                                       | Tần suất báo cáo |
|----|---------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------|----------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|    |                                                                     | Năm 2026 | Giai đoạn 2026-2030     |                                                    |                 |                                                                                  |                  |
| 12 | Giá trị tăng thêm ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người (USD) | 1.810    | 2.920<br>(Đến năm 2030) | Đo giá trị tăng thêm chế biến, chế tạo             | Sở Công Thương  | Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Năm              |
| 13 | Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP (%)               | 35,69    | 47<br>(bình quân)       | Đo tỷ trọng đóng góp công nghiệp chế biến, chế tạo | Sở Công Thương  | Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh | Năm              |
| 14 | Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong GRDP (%)                      | 54,13    | 54,6<br>(Đến năm 2030)  | Đo mức độ công nghiệp hóa                          | Thống kê tỉnh   | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương                               | Quý/Năm          |
| 15 | Tỷ trọng dịch vụ trong GRDP (%)                                     | 31,73    | 33,4<br>(Đến năm 2030)  | Đo mức độ phát triển dịch vụ hiện đại              | Thống kê tỉnh   | Cụ thể theo phân ngành                                                           | Quý/Năm          |
| 16 | Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản trong GRDP (%)                | 10,32    | 8,9<br>(Đến năm 2030)   | Đo mức độ phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản  | Thống kê tỉnh   | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương                               | Quý/Năm          |
| 17 | Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP (%)                                  | 33,8     | 35,0                    | Đo chuyển đổi sang kinh tế số                      | Thống kê tỉnh   | Sở Khoa học và Công nghệ                                                         | Năm              |

| TT | Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                      | Mục tiêu             |                              | Ý nghĩa theo dõi                                                                        | Cơ quan chủ trì          | Cơ quan phối hợp thực hiện                                   | Tần suất báo cáo |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------|
|    |                                                                                                                            | Năm 2026             | Giai đoạn 2026-2030          |                                                                                         |                          |                                                              |                  |
|    |                                                                                                                            |                      | (Đến năm 2030)               |                                                                                         |                          |                                                              |                  |
| 18 | Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)                                                                               | Đạt top 10 toàn quốc | Đạt top 10 toàn quốc         | Đo tốc độ đổi mới sáng tạo                                                              | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban, ngành liên quan                                 | Năm              |
| 19 | Số doanh nghiệp đang hoạt động (Doanh nghiệp)                                                                              | 15.000               | 36.000<br>(Đến năm 2030)     | Đo số lượng doanh nghiệp                                                                | Sở Tài chính             | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương           | Năm              |
| 20 | Phát triển doanh nghiệp công nghệ số địa phương tham gia chuỗi cung ứng doanh nghiệp công nghệ                             | 10                   | 50<br>(Đến năm 2030)         | Đo phát triển hệ sinh thái công nghệ                                                    | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Tài chính                                                 | Năm              |
| 21 | Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo (%)                                                                       | 25                   | $\geq 40$<br>(Đến năm 2030)  | Đo sức sống hệ sinh thái ĐMST                                                           | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Tài chính; cấp ủy, chính quyền địa phương                 | Năm              |
| 22 | Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân (Người/01 vạn dân) | 10,5                 | 20<br>(Đến năm 2030)         | Đo người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban, ngành liên quan; cấp ủy, chính quyền địa phương | Năm              |
| 23 | Số lượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng                                            | $\geq 200$           | $\geq 250$<br>(Đến năm 2030) | Đo lượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp                                                 | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Công Thương, Ban                                          | Năm              |

| TT | Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                          | Mục tiêu |                            | Ý nghĩa theo dõi          | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp thực hiện                                      | Tần suất báo cáo |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------|---------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|------------------|
|    |                                                                                                | Năm 2026 | Giai đoạn 2026-2030        |                           |                 |                                                                 |                  |
|    | công nghiệp, nhãn hiệu) tối thiểu đạt (Đơn đăng ký)                                            |          |                            |                           |                 | Quản lý các KCN tỉnh.                                           |                  |
| 24 | Tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (%) | $\geq 3$ | $\geq 3$                   | Đo quy mô phân bổ vốn     | Sở Tài chính    | Các sở, ban, ngành liên quan; cấp ủy, chính quyền địa phương    | Năm              |
| 25 | Tổng vốn đầu tư toàn xã hội (Tỷ đồng)                                                          | 135.000  | 793.300<br>(Đến năm 2030)  | Đo quy mô huy động vốn    | Thống kê tỉnh   | Sở Tài chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Xây dựng | Năm              |
| 26 | Tỷ lệ giải ngân đầu tư công (%)                                                                | 100      | 100                        | Đo hiệu quả đầu tư công   | Sở Tài chính    | Kho bạc Nhà nước khu vực VII, các chủ đầu tư                    | Năm              |
| 27 | Tổng lượng khách du lịch (triệu lượt khách)                                                    | 8,06     | 49,92<br>(Đến năm 2030)    | Đo quy mô ngành du lịch   | Thống kê tỉnh   | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch                                 | Năm              |
| 28 | Số lượt khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ (Triệu lượt)                                | 0,36     | $\geq 1$<br>(Đến năm 2030) | Đo quy mô khách quốc tế   | Thống kê tỉnh   | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch                                 | Năm              |
| 29 | Doanh thu du lịch (tỷ đồng)                                                                    | 25.000   | 25.000<br>(Bình quân/năm)  | Đo đóng góp ngành dịch vụ | Thống kê tỉnh   | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch                                 | Năm              |

| TT         | Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                              | Mục tiêu |                          | Ý nghĩa theo dõi                | Cơ quan chủ trì        | Cơ quan phối hợp thực hiện                                   | Tần suất báo cáo |
|------------|--------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|---------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------|
|            |                                                                    | Năm 2026 | Giai đoạn 2026-2030      |                                 |                        |                                                              |                  |
| 30         | Tỷ lệ đô thị hóa (%)                                               | 48,26    | > 55<br>(Đến năm 2030)   | Đo mức độ đô thị hóa            | Sở Xây dựng            | Các sở, ban, ngành liên quan; các phường                     | Năm              |
| <b>III</b> | <b>Nhóm chỉ tiêu về xã hội</b>                                     |          |                          |                                 |                        |                                                              |                  |
| 31         | Tuổi thọ trung bình                                                | ≥ 74,6   | ≥ 75,5<br>(Đến năm 2030) | Đo tuổi thọ trung bình          | Sở Y tế                | Các sở, ban, ngành liên quan; cấp ủy, chính quyền địa phương | Năm              |
| 32         | Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân (%)                           | > 95     | 100<br>(Đến năm 2030)    | Đo tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế | Sở Y tế                | Các sở, ban, ngành liên quan; cấp ủy, chính quyền địa phương | Năm              |
| 33         | Tỷ lệ lao động có kỹ năng CNTT (%)                                 | 70       | 90<br>(Đến năm 2030)     |                                 | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương           | Năm              |
| 34         | Tỷ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM (%)                         | 40       | 40                       |                                 | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương           | Năm              |
| 35         | Tỷ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động (%) | 22       | 50<br>(Đến năm 2030)     |                                 | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ban, ngành; cấp ủy,                                  | Năm              |

| TT        | Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                   | Mục tiêu    |                              | Ý nghĩa theo dõi                                                              | Cơ quan chủ trì                 | Cơ quan phối hợp thực hiện                         | Tần suất báo cáo |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------|------------------|
|           |                                                                         | Năm 2026    | Giai đoạn 2026-2030          |                                                                               |                                 |                                                    |                  |
|           |                                                                         |             |                              |                                                                               |                                 | chính quyền địa phương                             |                  |
| 36        | Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm (%)        | 100         | 100                          |                                                                               | Sở Y tế                         | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương | Năm              |
| <b>IV</b> | <b>Nhóm chỉ tiêu về văn hóa, con người</b>                              |             |                              |                                                                               |                                 |                                                    |                  |
| 37        | Chỉ số phát triển con người (HDI)                                       | $\geq 0,76$ | $\geq 0,8$<br>(Đến năm 2030) | Đo chỉ số phát triển con người                                                | Sở Y tế                         | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương | Năm              |
| 38        | Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa (%)                     | 5           | 10<br>(Đến năm 2030)         | Đo mức độ công nghiệp văn hóa                                                 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương | Năm              |
| <b>V</b>  | <b>Nhóm chỉ tiêu về môi trường sinh thái</b>                            |             |                              |                                                                               |                                 |                                                    |                  |
| 39        | Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (%) | 40          | 45<br>(Đến năm 2030)         | Đo mức độ xử lý và tái sử dụng nước thải                                      | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương | Năm              |
| 40        | Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường            | 94          | 98<br>(Đến năm 2030)         | Đo mức độ tuân thủ quy chuẩn về môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương | Năm              |

| TT | Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                   | Mục tiêu  |                        | Ý nghĩa theo dõi                                                                  | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp thực hiện                         | Tần suất báo cáo |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------|------------------|
|    |                                                                                         | Năm 2026  | Giai đoạn 2026-2030    |                                                                                   |                              |                                                    |                  |
| 41 | Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả | 100       | 100                    | Đo quy mô doanh nghiệp áp dụng giải pháp tiết kiệm năng lượng tiết kiệm, hiệu quả | Sở Công Thương               | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương | Năm              |
| 42 | Tỷ lệ che phủ rừng                                                                      | $\geq 60$ | $\geq 60$<br>(Duy trì) | Đo tỷ lệ che phủ rừng                                                             | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ban, ngành; cấp ủy, chính quyền địa phương | Năm              |

**Phụ lục 2**

**CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**  
**Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng xã hội kỷ cương,**  
**an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển**  
*(Kèm theo Chương trình hành động số 33-CTr/TU, ngày 07/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên)*

-----

| TT                            | Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                          | Đơn vị chủ trì                                     | Đơn vị phối hợp, thực hiện                | Thời gian thực hiện                            | Kết quả/Sản phẩm  |
|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------|
| <b>I. Các chỉ tiêu cụ thể</b> |                                                                                                                                                                                                |                                                    |                                           |                                                |                   |
| 1                             | 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện nghiêm văn hóa Đảng, văn hóa công vụ.                                                                                                   | Ban Tổ chức Tỉnh ủy, UBND tỉnh (Sở Nội vụ chủ trì) | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị | Giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 | Chỉ tiêu đạt được |
| 2                             | Giảm bền vững tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn và các rủi ro xã hội. Hằng năm giảm ít nhất 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; Đến năm 2030 xây dựng tỉnh Thái Nguyên không có ma túy.   | Đảng ủy Công an tỉnh                               | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị | Giai đoạn 2026 - 2030                          | Chỉ tiêu đạt được |
| 3                             | Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh đạt từ 95% trở lên.                                                                 | Đảng ủy UBND tỉnh                                  | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị | Giai đoạn 2026 - 2030                          | Chỉ tiêu đạt được |
| 4                             | Bảo đảm đủ lớp, đủ trường, đủ giáo viên, đủ sách giáo khoa, thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu học tập của mọi lứa tuổi; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung | Đảng ủy UBND tỉnh                                  | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị | Giai đoạn 2026 - 2030                          | Chỉ tiêu đạt được |

| TT | Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đơn vị chủ trì    | Đơn vị phối hợp, thực hiện                | Thời gian thực hiện   | Kết quả/Sản phẩm  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------|-----------------------|-------------------|
|    | học phổ thông và tương đương; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%; tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%; 100% người dân được khám sức khỏe hàng năm; đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; trên 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội; 90% thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả; trên 95% hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, trên 90% tổ dân phố, thôn đạt danh hiệu văn hóa, bảo đảm thực chất. |                   |                                           |                       |                   |
| 5  | Chỉ số phát triển con người (HDI) từ 0,8 trở lên; chỉ số chênh lệch thu nhập (hệ số GINI) dưới mức 0,38.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đảng ủy UBND tỉnh | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị | Giai đoạn 2026 - 2030 | Chỉ tiêu đạt được |
| 6  | Kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường; 98 - 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đảng ủy UBND tỉnh | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị | Giai đoạn 2026 - 2030 | Chỉ tiêu đạt được |
| 7  | Các khu vực trung tâm trên địa bàn tỉnh cơ bản khắc phục tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đảng ủy UBND tỉnh | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị | Giai đoạn 2026 - 2030 | Chỉ tiêu đạt được |

| TT                                                                                                       | Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                              | Đơn vị chủ trì                       | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                     | Thời gian thực hiện                                                   | Kết quả/Sản phẩm                                                                                                       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu</b>                                                                   |                                                                                                                                                                                                    |                                      |                                                                |                                                                       |                                                                                                                        |
| <b>1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy hành động</b>                                                   |                                                                                                                                                                                                    |                                      |                                                                |                                                                       |                                                                                                                        |
| 1.1                                                                                                      | Triển khai Đề án tuyên truyền, truyền thông chính sách xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.                                                                           | Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy    | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị                      | Theo lộ trình của Trung ương đề ra                                    | Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, truyền thông; các sản phẩm tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức toàn dân |
| 1.2                                                                                                      | Đưa kết quả thực hiện Nghị quyết vào tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.                                                                                                              | Đảng ủy UBND tỉnh                    | Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị | Hằng năm                                                              | Bộ tiêu chí đánh giá                                                                                                   |
| 1.3                                                                                                      | Phát động phong trào thi đua xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển. Xây dựng, nhân rộng các mô hình khu dân cư, tổ dân phố tự quản văn minh, an toàn, xanh, thông minh. | Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh        | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị                      | Ban hành kế hoạch trong quý III/2026 và thực hiện những năm tiếp theo | Phong trào thi đua, mô hình điểm                                                                                       |
| <b>2. Xây dựng tỉnh Thái Nguyên “Kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển” trong thời kỳ mới</b> |                                                                                                                                                                                                    |                                      |                                                                |                                                                       |                                                                                                                        |
| 2.1                                                                                                      | Rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh về quản trị xã hội, an sinh xã hội, an ninh con người.                                                                                   | Đảng ủy HĐND tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị                      | Thường xuyên                                                          | Hệ thống nghị quyết, quyết định, cơ chế chính sách của tỉnh                                                            |
| 2.2                                                                                                      | Đưa giáo dục về pháp luật, văn hóa thượng tôn pháp luật và kỷ cương xã hội trở thành nội dung                                                                                                      | Đảng ủy UBND tỉnh                    | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị                      | Thường xuyên                                                          | Người dân nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật                                                                  |

| TT  | Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị chủ trì                                                                | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                                                   | Thời gian thực hiện | Kết quả/Sản phẩm                                                                  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|     | quan trọng, thường xuyên trong gia đình, nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, văn hóa thượng tôn pháp luật và kỷ cương xã hội; phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền thông, người có uy tín và các nền tảng số. Xây dựng, thực hành văn hóa thượng tôn pháp luật. |                                                                               |                                                                                                              |                     |                                                                                   |
| 2.3 | Đổi mới công tác tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm liêm chính, chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh.                                                                                                                                                                                                                                             | Đảng ủy UBND tỉnh                                                             | Sở Tư pháp; Đảng ủy Công an tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Toà án nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan | Thường xuyên        | Các cơ quan thực thi pháp luật chấp hành nghiêm quy định; không có cán bộ vi phạm |
| 2.4 | Tăng cường kiểm tra, giám sát thi hành pháp luật; xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm, bảo đảm không có vùng cấm, không có ngoại lệ.                                                                                                                                                                                                                             | Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy                                                       | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị                                                                    | Thường xuyên        | Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm                              |
| 2.5 | Phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng mở, hiện đại, thực học, thực nghiệm. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, toàn diện. Kết hợp giáo dục tri thức với đạo đức, pháp luật, lịch sử, văn                                                                                                                                                                | Đảng ủy Đại học Thái Nguyên; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Nội vụ                                                                                                    | Hằng năm            | Báo cáo tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình, tỷ lệ lao động qua đào tạo        |

| TT  | Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                      | Đơn vị chủ trì                                                                  | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                       | Thời gian thực hiện       | Kết quả/Sản phẩm                                                                                                      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | hóa, kỹ năng sống. Thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, kỹ năng số.                                                                          |                                                                                 |                                                                  |                           |                                                                                                                       |
| 2.6 | Nâng cao chất lượng y tế dự phòng, y tế cơ sở. Thực hiện đồng bộ chính sách dân số. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe; triển khai lộ trình khám sức khỏe cho Nhân dân. | Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế; Bảo hiểm xã hội tỉnh                         | Sở Nội vụ                                                        | Hàng năm và theo lộ trình | Tỷ lệ bao phủ BHYT, danh sách người dân được khám sức khỏe định kỳ hàng năm                                           |
| 2.7 | Nâng cao thể lực, tầm vóc và phát triển toàn diện con người. Bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo đa chiều.                                                                  | Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Sở Dân tộc và Tôn giáo | Sở Nội vụ                                                        | Thường xuyên              | Báo cáo đánh giá <b>2. Xây dựng tỉnh Thái Nguyên</b> con người (HDI)                                                  |
| 2.8 | Triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa địa phương, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.                                                | Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch                       | Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh | Thường xuyên              | Bộ tiêu chí về hệ giá trị và chuẩn mực xã hội tại địa phương                                                          |
| 2.9 | Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, văn minh; phát triển văn hóa cơ sở, nâng cao mức thụ hưởng văn hóa của Nhân dân.                                                         | Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch                       | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị                        | Thường xuyên              | Các thiết chế văn hóa cơ sở được đầu tư xây dựng; báo cáo kết quả xây dựng gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa |

| TT                                                                                                   | Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                        | Đơn vị chủ trì                                                                      | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                      | Thời gian thực hiện   | Kết quả/Sản phẩm                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------|
| 2.10                                                                                                 | Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, dữ liệu số, chuyển đổi số trong quản trị xã hội. Phát triển hạ tầng số, vận hành hiệu quả hệ thống một cửa, dịch vụ công trực tuyến kết nối đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. | Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Đảng ủy UBND tỉnh | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị                       | Giai đoạn 2026 - 2030 | Hệ thống dữ liệu dùng chung; các chỉ tiêu đạt được |
| 2.11                                                                                                 | Sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, bố trí, sử dụng cán bộ đúng người, đúng việc.                                    | Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Đảng ủy UBND tỉnh                                              | Thường trực các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị           | Quý IV/2026           | Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy và vị trí việc làm  |
| <b>3. Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân</b> |                                                                                                                                                                                                              |                                                                                     |                                                                 |                       |                                                    |
| 3.1                                                                                                  | Quy hoạch không gian phát triển, triển khai các đề án phòng ngừa, kiểm soát, xử lý rác thải, ô nhiễm môi trường.                                                                                             | Đảng ủy UBND tỉnh                                                                   | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                    | Giai đoạn 2026 - 2030 | Các công trình hạ tầng hoàn thành                  |
| 3.2                                                                                                  | Xây dựng, triển khai các đề án nâng cấp, xây mới hạ tầng giao thông, chống ngập úng đô thị.                                                                                                                  | Đảng ủy UBND tỉnh                                                                   | Sở Xây dựng                                                     | Giai đoạn 2026 - 2030 | Các công trình hạ tầng hoàn thành                  |
| 3.3                                                                                                  | Xây dựng và triển khai các Đề án hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm cho người dân.                                                                                                                                 | Đảng ủy UBND tỉnh                                                                   | Sở Nội vụ; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Nông nghiệp và Môi trường | Giai đoạn 2026 - 2030 | Giảm tỷ lệ hộ nghèo, giảm tỷ lệ thất nghiệp        |

| TT                                                                                            | Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp, thực hiện                            | Thời gian thực hiện                                     | Kết quả/Sản phẩm                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3.4                                                                                           | Cung cấp và phát triển các dịch vụ an sinh xã hội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đảng ủy UBND tỉnh                 | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị             | Thường xuyên                                            | Hệ thống an sinh xã hội được cung cấp đầy đủ                                                           |
| <b>4. Bảo đảm nguồn lực và thực hiện thí điểm các mô hình xã, phường, khu dân cư kiểu mẫu</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |                                                       |                                                         |                                                                                                        |
| 4.1                                                                                           | Bảo đảm bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra. Tổ chức giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan. | Đảng ủy UBND tỉnh                 | Các cơ quan trong hệ thống chính trị                  | Giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2045        | Hệ thống cơ chế, chính sách huy động, phân bổ nguồn lực, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực |
| 4.2                                                                                           | Thí điểm xây dựng xã, phường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển (02 đơn vị).                                                                                                                                                                                                                                               | Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy | Các cơ quan trong hệ thống chính trị                  | Giai đoạn 2026 - 2030 (Khi có hướng dẫn của Trung ương) | Mô hình xã, phường xã hội chủ nghĩa                                                                    |
| 4.3                                                                                           | Thí điểm mỗi xã, phường xây dựng từ 1 đến 2 khu dân cư, xóm, tổ dân phố tự quản văn minh, an toàn, xanh, thông minh.                                                                                                                                                                                                                                                    | Đảng ủy các xã, phường            | Các cơ quan, đơn vị, xóm, tổ dân phố thuộc xã, phường | Giai đoạn 2026 - 2030                                   | Khu dân cư, xóm, tổ dân phố văn minh, an toàn, xanh, thông minh                                        |

**Phụ lục 3****MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

**Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược An ninh quốc gia**  
*(Kèm theo Chương trình hành động số 33-CTr/TU, ngày 07/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên)*

-----

| TT                        | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đơn vị chủ trì       | Đơn vị phối hợp, thực hiện                | Thời gian thực hiện |
|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------|---------------------|
| <b>I. Mục tiêu cụ thể</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                      |                                           |                     |
| 1                         | Bảo vệ, củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng, vai trò, vị trí hạt nhân lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, sự vững mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa. Tăng cường bảo vệ cán bộ cấp chiến lược, đội ngũ nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, khoa học, công nghệ.                                                                                                      | Đảng ủy Công an tỉnh | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị | Thường xuyên        |
| 2                         | Tổ chức bảo vệ an ninh trên mọi lĩnh vực phát triển, trên các không gian theo nguyên tắc “phát triển đến đâu, an ninh đến đó”. Nâng tầm bảo vệ an ninh con người, an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh công nhân, an ninh mạng, an ninh hạ tầng số, an ninh dữ liệu. Tăng cường bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của các tổ chức, cá nhân và người Thái Nguyên ở nước ngoài.         | Đảng ủy Công an tỉnh | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị | Thường xuyên        |
| 3                         | Triển khai đối ngoại và hội nhập quốc tế về an ninh tầm cao mới. Phát huy vai trò tiên phong của hợp tác an ninh trong củng cố và tăng cường lòng tin chiến lược giữa tỉnh Thái Nguyên với các đối tác, tranh thủ nguồn lực bên ngoài, phát hiện tiềm năng, cơ hội, thúc đẩy mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực khác. Nâng cao năng lực bảo vệ an ninh từ bên ngoài; góp phần xây dựng Việt Nam nói | Đảng ủy Công an tỉnh | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị | Thường xuyên        |

| TT | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đơn vị chủ trì       | Đơn vị phối hợp, thực hiện                | Thời gian thực hiện |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------|---------------------|
|    | chung, tỉnh Thái Nguyên nói riêng trở thành đối tác của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                      |                                           |                     |
| 4  | Xây dựng nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân hiện đại, đa tầng, liên hoàn, toàn diện trên các không gian, lĩnh vực trên nền tảng thể trận lòng dân vững chắc, gắn kết chặt chẽ với nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân. Nâng cao cảnh giác, huy động sự tham gia của toàn xã hội trong bảo vệ an ninh quốc gia. Phân đấu giảm mạnh tội phạm, kiểm chế, kéo giảm các tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, tiến tới xây dựng xã hội không có tội phạm, không có tai nạn, tệ nạn, không có tiêu cực, thực sự văn minh, hạnh phúc. Phát huy lòng yêu nước trở thành nguồn lực củng cố đồng thuận xã hội, hỗ trợ bảo vệ an ninh chế độ và phát triển đất nước. | Đảng ủy Công an tỉnh | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị | Thường xuyên        |
| 5  | Tăng cường năng lực bảo vệ an ninh đủ sức ứng phó với mọi thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, các tình huống khủng hoảng, các mối đe dọa tổng hợp và các hình thái xâm phạm an ninh mới. Tự chủ chiến lược về an ninh, xây dựng công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đảng ủy Công an tỉnh | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị | Thường xuyên        |
| 6  | Đến năm 2030, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế bảo đảm an ninh quốc gia, hệ thống giám sát rủi ro và cảnh báo sớm về an ninh theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an; xây dựng lực lượng Công an nhân dân và lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đảng ủy Công an tỉnh | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị | Đến năm 2030        |

| TT                                                                                                                                         | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đơn vị chủ trì                                    | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 7                                                                                                                                          | Đến năm 2045, phát triển toàn diện năng lực của hệ thống an ninh quốc gia; an ninh quốc gia được bảo vệ vững chắc từ sớm, từ xa trên mọi lĩnh vực, không gian, trở thành nguồn lực, động lực quan trọng của phát triển. Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt, cùng với các lực lượng khác đủ năng lực phòng ngừa, đẩy lùi, giải quyết mọi nguy cơ, thách thức đối với an ninh, ứng phó với các tình huống khủng hoảng, các mối đe dọa tổng hợp, các hình thái xâm phạm an ninh mới, khẳng định vị thế, vai trò quan trọng trong duy trì hòa bình, ổn định.                                            | Đảng ủy Công an tỉnh                              | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị                                            | Đến năm 2045        |
| <b>II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu</b>                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                   |                                                                                      |                     |
| <b>1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia trong kỷ nguyên mới</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                   |                                                                                      |                     |
| 1.1                                                                                                                                        | Tiếp tục hoàn thiện cơ chế thực hiện phương thức Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, gắn với hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm thực hiện nghiêm quy định của Hiến pháp, pháp luật về an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia; đồng thời, tích hợp yêu cầu an ninh ngay từ đầu trong từng chiến lược, quy hoạch, chính sách, giải pháp, quy trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và đối ngoại. | Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 1.2                                                                                                                                        | Các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược An ninh quốc gia phù hợp với địa bàn, lĩnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy                    | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;                                | Thường xuyên        |

| TT                                                                                                         | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đơn vị chủ trì                                              | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|                                                                                                            | vực được phân công. Quy định rõ trách nhiệm chính trị, pháp lý của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể các cấp và cán bộ, đảng viên trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                             | các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy                                                       |                     |
| 1.3                                                                                                        | Thường xuyên rà soát, xây dựng bổ sung, sửa đổi để nâng cao hiệu quả các quy chế, kế hoạch phối hợp giữa lực lượng công an với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới.                                                                                                                                                                                                                               | Đảng ủy Công an tỉnh                                        | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>2. Bảo vệ vững chắc an ninh chế độ, an ninh thể chế, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                             |                                                                                      |                     |
| 2.1                                                                                                        | Tập trung bảo vệ vai trò lãnh đạo, nền tảng tư tưởng và sự vững mạnh của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng Quân đội và Công an.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Đảng ủy Quân sự tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 2.2                                                                                                        | Tổ chức bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các đối tượng cảnh vệ; tăng cường quản lý, bảo vệ cán bộ, đội ngũ tinh hoa, nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế theo hướng đa tầng, chủ động, toàn diện. Chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong mọi tình huống. Thường xuyên rà soát, phòng ngừa, triệt tiêu mầm mống làm phát sinh nguy cơ, mối đe dọa đối với an ninh chế độ, an ninh thể chế; quyết liệt đấu tranh phòng, chống các âm mưu, hoạt động chống phá đe dọa sự vững mạnh của chế độ. | Đảng ủy Công an tỉnh                                        | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

| TT                                                                                                                | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đơn vị chủ trì                                                                                | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 2.3                                                                                                               | Xây dựng hệ thống chính trị và chính quyền địa phương vững chắc, đồng bộ, minh bạch và thích ứng, đủ sức phòng ngừa, xử lý các nguy cơ tham nhũng; lạm quyền; xung đột lợi ích; tác động từ môi trường quốc tế gây khủng hoảng an ninh năng lượng, các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Triển khai quyết liệt các biện pháp bảo vệ Hiến pháp, pháp luật; ngăn chặn các hoạt động lợi dụng các danh nghĩa công khai, hợp tác để tác động thể chế, chính sách, pháp luật của các thế lực thù địch, các loại tội phạm. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. | Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy                                                                | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 2.4                                                                                                               | Đổi mới công tác tuyên giáo, dân vận, tuyên truyền, giáo dục và các hình thức phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm phát huy vai trò của Nhân dân trong bảo vệ an ninh chế độ, bảo vệ Đảng, bảo đảm người dân nhận biết, chủ động cung cấp thông tin liên quan đến các vụ việc, dấu hiệu xâm hại, đe dọa xâm hại an ninh chế độ, an ninh quốc gia.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đảng ủy Công an tỉnh                                                                          | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>3. Nâng cao năng lực dự báo chiến lược; chủ động đẩy lùi nguy cơ, thách thức, bảo vệ an ninh từ sớm, từ xa</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                               |                                                                                      |                     |
| 3.1                                                                                                               | Quán triệt đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, đa phương hóa, đa dạng hóa; kiên trì, nhất quán nguyên tắc “không chọn bên” và chính sách quốc phòng “bốn không” của Đảng trong giải quyết các công việc của tỉnh,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đảng ủy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

| TT                                                                                                                                                  | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đơn vị chủ trì                                        | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|                                                                                                                                                     | bảo đảm sự cân bằng chiến lược trong quan hệ đối ngoại của tỉnh với các đối tác nước ngoài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                       |                                                                                      |                     |
| 3.2                                                                                                                                                 | Tiếp tục nâng cao năng lực ngoại giao; chủ động phòng ngừa, không để các đối tác nước ngoài có hoạt động hay hành vi ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc. Có giải pháp cụ thể phát huy nguồn lực cộng đồng người Việt Nam nói chung, người địa phương nói riêng ở nước ngoài tham gia đảm bảo an ninh quốc gia.                                                                         | Đảng ủy Công an tỉnh;<br>Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 3.3                                                                                                                                                 | Hình thành hệ thống thu thập, phân tích, xử lý thông tin, kết nối dữ liệu đa ngành, đa tầng, có khả năng phân tích, nhận diện, dự báo sớm các rủi ro, nguy cơ an ninh. Xây dựng các địa bàn, khu vực phòng thủ vững chắc, toàn diện, tạo thế trận phòng thủ liên hoàn, đồng thời bố trí nguồn lực dự phòng, bảo đảm khả năng duy trì, phục hồi và an toàn trong các tình huống khủng hoảng. | Đảng ủy Công an tỉnh;<br>Đảng ủy Quân sự tỉnh         | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>4. Chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các yếu tố tiềm ẩn phức tạp về an ninh, trật tự ngay từ cơ sở, trên các lĩnh vực, địa bàn</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                       |                                                                                      |                     |
| 4.1                                                                                                                                                 | Theo dõi chặt chẽ tình hình dư luận xã hội, thời sự trong nước, quốc tế và khu vực; chủ động nắm, phân tích, đánh giá và dự báo tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; kịp thời có chủ trương, giải pháp phù hợp đẩy lùi những yếu tố phức tạp góp phần giữ vững ổn định chính trị, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.                                                                 | Đảng ủy Công an tỉnh                                  | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 4.2                                                                                                                                                 | Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa các hoạt động tác động chuyển hóa, cài cắm nội gián của các thế lực thù địch. Nâng cao hiệu lực quản                                                                                                                                                                                                                      | Đảng ủy Công an tỉnh                                  | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;                                | Thường xuyên        |

| TT  | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đơn vị chủ trì       | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     | lý nhà nước về an ninh, trật tự trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, quản lý người nước ngoài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                      | các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy                                                       |                     |
| 4.3 | Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ nội bộ, bảo vệ chính trị nội bộ. Tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ, quản lý bộ phận cơ mật, thiết yếu; cán bộ trực tiếp tham mưu các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cán bộ, đảng viên, công nhân viên xuất cảnh ra nước ngoài công tác, học tập, du lịch, thăm thân... Tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an ninh thông tin đối với cơ quan nhà nước; bảo đảm an ninh đối với các thiết bị, sản phẩm công nghệ tiềm ẩn nguy cơ an ninh. Thường xuyên tổ chức rà soát và khắc phục lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng của các cơ quan. | Đảng ủy Công an tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 4.4 | Tăng cường bảo đảm an ninh tôn giáo, an ninh dân tộc, an ninh cơ sở theo phương châm “bốn tại chỗ”. Tiếp tục triển khai các đề án, kế hoạch phòng, chống phản động, kích động ly khai, tự trị; giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp, khiếu kiện. Chủ động các phương án bảo vệ an ninh, trật tự trước mọi tình huống bất thường, nhất là trước tác động tiêu cực từ tình hình thế giới, khu vực và âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động kích động tiến hành bạo loạn lật đổ, khủng bố phá hoại.                                                                                                                                                                                                  | Đảng ủy Công an tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

| TT                                                                                                                                              | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đơn vị chủ trì                                        | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>5. Bảo đảm an ninh các không gian, lĩnh vực mới nổi; chủ động ứng phó với các hình thái xâm phạm an ninh mới, các tình huống khủng hoảng</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                       |                                                                                      |                     |
| 5.1                                                                                                                                             | Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực và mô hình phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng an ninh, quân sự và dân sự trong ứng phó với các thách thức trên không gian mạng. Phát huy vai trò của Tiểu ban An ninh mạng trong chỉ đạo, điều phối công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu; tổ chức diễn tập để sẵn sàng phòng ngừa, ứng phó chiến tranh mạng, gián điệp mạng trong mọi trạng thái sẵn sàng. Đổi mới công tác cơ yếu đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh mạng, an ninh dữ liệu trong quá trình chuyển đổi số quốc gia. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trung tâm An ninh mạng tỉnh, gắn công tác bảo đảm an ninh với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần bảo vệ các động lực tăng trưởng mới, xây dựng chính quyền số an toàn, hiệu quả. | Đảng ủy Công an tỉnh;<br>Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 5.2                                                                                                                                             | Tăng cường bảo đảm an ninh văn hóa tư tưởng; chủ động ngăn chặn, đẩy lùi chiến tranh nhận thức, chiến tranh thông tin. Làm tốt công tác giáo dục chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa xã hội, lý tưởng cách mạng, lấy đây là nội dung trọng tâm của giáo dục quốc phòng, an ninh, giáo dục công dân trong mọi cấp học. Chú trọng tuyên truyền, giáo dục kiến thức, nâng cao khả năng tự đề kháng, phản biện dựa trên bằng chứng của toàn xã hội đối với thông tin xấu độc, sai sự thật. Bảo đảm sự nhất quán của truyền thông chính thống và người dân được tiếp cận thông tin chính                                                                                                                                                                                                                            | Đảng ủy Công an tỉnh;<br>Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

| TT                                                                                                                                                                                                          | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đơn vị chủ trì                                | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|                                                                                                                                                                                                             | xác, tin cậy. Xây dựng cơ chế tương tác, đối thoại và trách nhiệm giải trình của chính quyền các cấp về các chính sách, quy định có liên quan đến người dân.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                               |                                                                                      |                     |
| 5.3                                                                                                                                                                                                         | Thiết lập trung tâm chỉ huy tác chiến của tỉnh. Xây dựng các phương án và tình huống cụ thể để xử lý nhanh chóng, kịp thời các tình huống về an ninh, trật tự và khủng hoảng có thể xảy ra và khả năng dự phòng, phục hồi của toàn tỉnh sau khủng hoảng để thích ứng kịp thời với các tình huống, xu thế và thách thức an ninh mới. Thành lập lực lượng phản ứng nhanh, khẩn cấp và cơ chế phối hợp các lực lượng Công an – Quân sự, các đơn vị dân sự trong xử lý các tình huống khẩn cấp. Bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc bảo mật, thông suốt cho hoạt động lãnh đạo các cấp, cơ chế truyền thông nhà nước – báo chí – mạng xã hội bảo đảm thông tin chính thống, kịp thời phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. | Đảng ủy Công an tỉnh;<br>Đảng ủy Quân sự tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>6. Bảo vệ vững chắc an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, tạo đột phá trong bảo vệ an ninh môi trường, chủ động ngăn ngừa khủng hoảng kinh tế, ứng phó với chiến tranh thương mại</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                               |                                                                                      |                     |
| 6.1                                                                                                                                                                                                         | Giám sát, quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư, bảo vệ doanh nghiệp và hạ tầng kinh tế trọng yếu; tăng cường bảo đảm an ninh tài chính – tiền tệ, xử lý triệt để các đơn vị còn tồn đọng; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ gây đứt gãy chuỗi sản xuất hoặc mất ổn định thị trường. Có chính sách thúc đẩy nâng cao giá trị gia tăng, tiêu dùng hàng hóa nội địa; đa dạng hóa nguồn cung ứng chủ động và có chọn lọc; tăng cường bảo đảm an ninh đối với công nghệ và dữ liệu trong các ngành chiến lược. Trong đó kinh                                                                                                                                                                                               | Đảng ủy UBND tỉnh;<br>Đảng ủy Công an tỉnh    | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

| TT                                                                                                                                          | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đơn vị chủ trì                             | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|                                                                                                                                             | tế tự nhân là động lực quan trọng nhất, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính.                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                            |                                                                                      |                     |
| 6.2                                                                                                                                         | Chuyển mạnh tư duy, biện pháp bảo đảm an ninh năng lượng từ “đủ cung” sang “an toàn - ổn định - tự chủ - bền vững”. Quy hoạch, phát triển và bảo vệ an toàn các công trình, lưới điện, nguồn cung năng lượng trên địa bàn tỉnh; khai thác hiệu quả và tiết kiệm các nguồn năng lượng tại chỗ đi đôi với việc phòng ngừa các sự cố kỹ thuật lớn.                                        | Đảng ủy UBND tỉnh;<br>Đảng ủy Công an tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 6.3                                                                                                                                         | Giám sát, quản lý và ứng phó nguy cơ cạn kiệt tài nguyên; tối ưu hóa giá trị đất đai phục vụ phát triển kinh tế, bảo đảm diện tích đất cho phát triển nông nghiệp và môi trường; bảo vệ an ninh, an toàn nguồn nước, an ninh lương thực, thực phẩm. Quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản.                                                              | Đảng ủy UBND tỉnh;<br>Đảng ủy Công an tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 6.4                                                                                                                                         | Xây dựng thể trận an ninh công nhân, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị chăm lo xây dựng giai cấp công nhân, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân. Phòng, chống âm mưu, hoạt động lợi dụng hợp tác phát triển kinh tế để trục lợi chính sách, cài cắm nội gián, tạo lệ thuộc, thúc đẩy hình thành tổ chức chính trị đối lập, kích động biểu tình, bạo loạn. | Đảng ủy UBND tỉnh;<br>Đảng ủy Công an tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>7. Nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh con người, phát huy sức mạnh lòng dân thật sự trở thành trụ cột của Chiến lược An ninh quốc gia</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                            |                                                                                      |                     |
| 7.1                                                                                                                                         | Xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên cần thể chế hóa nội dung an ninh con người, ứng dụng khoa học, công nghệ, tạo đột phá trong xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và kỷ cương xã hội.                                                                                                                                                                  | Đảng ủy UBND tỉnh;<br>Đảng ủy Công an tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;                                | Thường xuyên        |

| TT  | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đơn vị chủ trì                                                   | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                  | các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy                                                       |                     |
| 7.2 | Tăng cường bảo vệ an ninh con người trước thách thức an ninh phi truyền thống và trên không gian mạng. Kiểm chế, kéo giảm bền vững tội phạm; giảm thiểu tai nạn giao thông, tai nạn cháy, nổ; kiểm soát, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, dược phẩm, an toàn sản xuất, phòng, chống ô nhiễm môi trường; bảo vệ và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm an ninh con người, an ninh văn hóa trên không gian mạng.                                                                                                                  | Đảng ủy UBND tỉnh;<br>Đảng ủy Công an tỉnh                       | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 7.3 | Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội theo hướng thực chất, hiệu quả, mở rộng diện bao phủ, bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận các dịch vụ xã hội, chính sách hỗ trợ cơ bản, trước hết là các nhóm yếu thế và dễ bị tổn thương. Tăng chi ngân sách cho an sinh xã hội, lương hưu và các chính sách đầu tư vào con người. Triển khai các chủ trương, chính sách để tăng cường ủng hộ, niềm tin của người dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và sự ổn định của chế độ; xây dựng mỗi người dân là một “mắt xích” an ninh. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Công an tỉnh               | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 7.4 | Đổi mới tư duy, điều chỉnh phương pháp, tạo bước đột phá trong thực hiện công tác dân vận, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp đặc điểm, tình hình địa phương. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội. Tăng cường đầu tư nguồn lực, đổi mới cơ chế, chính sách                                                                                                                              | Đảng ủy UBND tỉnh;<br>Đảng ủy Công an tỉnh;<br>Đảng ủy MTTQ tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

| TT                                                                                                                                     | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đơn vị chủ trì                                               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|                                                                                                                                        | để nâng tầm lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đủ sức giải quyết các vụ việc ngay từ cơ sở thật sự đáp ứng yêu cầu là một trong các lực lượng nòng cốt của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.                                                                                                                                                                               |                                                              |                                                                                      |                     |
| <b>8. Triển khai đối ngoại và hội nhập quốc tế về an ninh tầm cao mới, góp phần tạo thế và lực cho xây dựng và phát triển đất nước</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                              |                                                                                      |                     |
| 8.1                                                                                                                                    | Duy trì thường xuyên, hiệu quả quan hệ hợp tác giữa tỉnh Thái Nguyên với các địa phương của các nước theo bản thỏa thuận quốc tế, trong đó trọng tâm là với tỉnh Luông Pha Bang và tỉnh Hủa Phăn của Lào, tỉnh Geasangbok, Hàn Quốc, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc... Tích cực tham gia các cơ chế, diễn đàn khu vực và quốc tế về an ninh, ưu tiên hợp tác trong các lĩnh vực an ninh phi truyền thống. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh                                 | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 8.2                                                                                                                                    | Đẩy mạnh triển khai các lực lượng quân sự, dân sự và công an ra nước ngoài tham gia hoạt động gìn giữ hoà bình, các cơ chế hợp tác đa phương. Mở rộng hợp tác quốc tế trong phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, tội phạm mạng. Tranh thủ tối đa nguồn lực, sự hỗ trợ từ đối tác nước ngoài để nâng cao tiềm lực về an ninh.                     | Đảng ủy Công an tỉnh; Đảng ủy Quân sự tỉnh                   | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>9. Nâng cao năng lực bảo vệ an ninh quốc gia đủ sức ứng phó với mọi vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống</b>             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                              |                                                                                      |                     |
| 9.1                                                                                                                                    | Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật để thể chế hóa đầy đủ quan điểm của Đảng về Chiến lược An ninh quốc gia.                                                                                                                                                                                                                                                      | Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 9.2                                                                                                                                    | Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, “Kỷ luật nhất - Trung thành nhất                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đảng ủy Công an tỉnh; Đảng ủy Quân sự tỉnh                   | Các cơ quan chuyên trách tham mưu,                                                   | Thường xuyên        |

| TT  | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đơn vị chủ trì                                        | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     | - Gần dân nhất”. Xây dựng và phát triển lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh trên các không gian, lĩnh vực mới. Thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi nghề phù hợp thống nhất, bảo đảm tương xứng với tính chất nhiệm vụ, mức độ phức tạp, nguy hiểm của công tác bảo vệ an ninh quốc gia trong giai đoạn mới.                                                                                                                                 |                                                       | giúp việc Tỉnh ủy;<br>các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy                                 |                     |
| 9.3 | Nghiên cứu sử dụng các nguồn lực bảo đảm hiện đại hóa lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia và tăng cường năng lực bảo vệ an ninh quốc gia; nghiên cứu cơ chế ngân sách địa phương hỗ trợ 100% vốn thực hiện các dự án đầu tư hiện đại hóa và tăng cường tiềm lực an ninh; đổi mới cơ cấu chi ngân sách an ninh; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư cơ sở vật chất cho công tác bảo vệ an ninh trên địa bàn tỉnh. | Đảng ủy Công an tỉnh;<br>Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

**Phụ lục 4**

**MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, SẢN PHẨM CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**  
**Kết luận số 75-KL/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về bảo vệ môi trường**  
**và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới**

*(Kèm theo Chương trình hành động số 33-CTr/TU, ngày 07/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên)*

-----

| TT                                                                       | Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>I. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                              |                                                                         |                     |
| <b>1. Mục tiêu tổng quát</b>                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                              |                                                                         |                     |
| 1                                                                        | Nâng cao toàn diện năng lực quản trị môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn, không để phát sinh khu vực ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới; tập trung xử lý, phục hồi các khu vực ô nhiễm, suy thoái; cải thiện rõ rệt chất lượng môi trường sống. Hoàn thiện hạ tầng thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, phục hồi hệ sinh thái và nguồn nước; chủ động thích ứng với các hiện tượng khí hậu cực đoan. Đẩy nhanh chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, xây dựng hệ thống quản trị môi trường số, góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Đến năm 2030        |
| <b>2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030</b>                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                              |                                                                         |                     |
| 1                                                                        | Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt 45%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị                              | Đến năm 2030        |

| TT | Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                 | Thời gian thực hiện |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------|---------------------|
| 2  | Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt quy chuẩn môi trường đạt 100%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Đến năm 2030        |
| 3  | Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đến năm 2030 đạt 100%.                                                                                                                                                                                                                                                                          | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Đến năm 2030        |
| 4  | 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có nước thải được xử lý đạt quy chuẩn môi trường; tối thiểu 70% nước thải đô thị loại I được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn.                                                                                                                                                                                                         | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Đến năm 2030        |
| 5  | Tối thiểu 95% chất thải rắn sinh hoạt đô thị, trên 90% chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn, 100% chất thải y tế nguy hại và chất thải công nghiệp nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải được thu gom <30%, tăng tái sử dụng, tái chế và thu hồi năng lượng. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Đến năm 2030        |
| 6  | 100% cơ sở thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục hoàn thành lắp đặt, kết nối và truyền dữ liệu ổn định về cơ quan quản lý; các nguồn nước thải, khí thải lớn được giám sát liên tục theo thời gian thực.                                                                                                                                                                     | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Đến năm 2030        |
| 7  | Tỷ lệ số ngày trong năm có chỉ số chất lượng môi trường không khí (AQI) ở mức tốt và trung bình đạt 80%; kiểm soát không để gia tăng mức độ ô nhiễm không khí tại các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu khai thác khoáng sản và các tuyến giao thông trọng điểm.                                                                                                            | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Đến năm 2030        |

| TT | Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                 | Thời gian thực hiện |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------|---------------------|
| 8  | Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu môi trường cấp tỉnh thống nhất, đồng bộ, tích hợp với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia; ứng dụng GIS, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong giám sát, dự báo, cảnh báo và hỗ trợ ra quyết định.                                                                                                                                                                             | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Đến năm 2030        |
| 9  | Giảm phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát triển thông thường 9%; 100% cơ sở thuộc đối tượng kiểm kê khí nhà kính thực hiện đầy đủ nghĩa vụ; hoàn thành kiểm kê khí nhà kính cấp tỉnh, kế hoạch giảm phát thải theo ngành, lĩnh vực; hình thành và triển khai các dự án tạo tín chỉ các-bon trong lâm nghiệp, nông nghiệp, năng lượng, công nghiệp và xử lý chất thải.                                                                                    | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Đến năm 2030        |
| 10 | Tỷ lệ số hộ dân thuộc khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai có nhà ở an toàn 70%; tỷ lệ các hộ dân sinh sống ở nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất được di dời đến nơi an toàn 80%. 100% xã, phường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp địa bàn; các xã, phường có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở, ngập lụt có bản đồ rủi ro, phương án cảnh báo, sơ tán và bảo đảm sinh kế sau thiên tai. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Đến năm 2030        |
| 11 | 100% hồ chứa nước thuộc diện phải xây dựng quy trình vận hành, phương án ứng phó thiên tai và phương án bảo vệ đập, vùng hạ du được rà soát, xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện; các tuyến đê, kè, cống qua đê, công trình thủy lợi xung yếu được                                                                                                                                                                                                         | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Đến năm 2030        |

| TT | Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                 | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------|---------------------|
|    | quản lý theo hồ sơ số, kiểm tra định kỳ và có phương án xử lý sự cố theo phương châm “4 tại chỗ”.                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                              |                                            |                     |
| 12 | 100% xã, phường xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng; 100% người dân tại các địa bàn thường xuyên xảy ra bão, lũ quét, sạt lở đất, lũ, ngập lụt, hạn hán và ít nhất 50% người dân tại các khu vực khác được phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng tránh thiên tai; phấn đấu 100% hộ gia đình tiếp nhận đầy đủ thông tin cảnh báo, chỉ đạo ứng phó.        | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Đến năm 2030        |
| 13 | Trên 50% diện tích gieo trồng lúa áp dụng các biện pháp sản xuất an toàn, bền vững, tiết kiệm nước và giảm phát thải; triển khai giai đoạn đầu ít nhất 01 - 02 mô hình trồng trọt giảm phát thải có khả năng nhân rộng, ưu tiên cây chè, cây dong riềng và các vùng sản xuất hàng hóa tập trung; từng bước hình thành dữ liệu đo lường, báo cáo, thẩm định phát thải trong trồng trọt. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Đến năm 2030        |
| 14 | Tỷ lệ che phủ rừng từ 60% trở lên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Đến năm 2030        |
| 15 | Tỷ trọng kinh tế xanh trong GRDP tỉnh đạt khoảng 10%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Đến năm 2030        |
| 16 | Tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp 26,1%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Đến năm 2030        |

| TT                              | Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 17                              | Giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP/năm 1 - 1,5%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị                              | Đến năm 2030        |
| 18                              | Có công trình xây dựng xanh được chứng nhận.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị                              | Đến năm 2030        |
| 19                              | Bảo đảm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho sự nghiệp bảo vệ môi trường theo Kết luận số 75-KL/TW; căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phân đầu duy trì mức bố trí 2 - 3% chi thường xuyên ngân sách địa phương cho bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm, đúng trọng tâm, hiệu quả.                                                                                                                                                                                                                                              | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị                              | Đến năm 2030        |
| <b>3. Tầm nhìn đến năm 2045</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                              |                                                                         |                     |
| 1                               | Thái Nguyên có môi trường sống trong lành, hệ thống quản trị môi trường hiện đại, số hóa toàn diện, có năng lực dự báo và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp phát triển theo hướng xanh, phát thải thấp; hạ tầng môi trường đồng bộ; các hệ sinh thái tự nhiên, rừng, nguồn nước và đa dạng sinh học được bảo vệ, phục hồi. Kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp trở thành phương thức phát triển chủ đạo, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Đến năm 2045        |

| TT                             | Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu                                                                                                                      | Đơn vị chủ trì                                   | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                                   | Thời gian thực hiện                                |                                                                                                                                                 |
|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| II. Nhiệm vụ, sản phẩm chủ yếu |                                                                                                                                                 |                                                  |                                                                                              |                                                    |                                                                                                                                                 |
| STT                            | Nhiệm vụ/sản phẩm                                                                                                                               | Cơ quan lãnh đạo/thực hiện                       | Cơ quan phối hợp                                                                             | Thời gian/lộ trình                                 | Thẩm quyền, trách nhiệm và chỉ số đánh giá                                                                                                      |
| 1.                             | Tổ chức hội nghị quán triệt Kết luận số 75-KL/TW và Kế hoạch hành động; ban hành tài liệu tuyên truyền, hỏi - đáp, chuyên trang truyền thông.   | Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy                | Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên | Hoàn thành trong quý IV/2026; duy trì thường xuyên | Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chịu trách nhiệm nội dung; 100% tổ chức đảng trực thuộc tổ chức quán triệt; có sản phẩm truyền thông định kỳ. |
| 2.                             | Ban hành Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh, phân giao chỉ tiêu môi trường, khí hậu đến từng sở, ngành, xã, phường; xây dựng bộ chỉ số theo dõi. | Đảng ủy UBND tỉnh; UBND tỉnh                     | Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Tài chính                                        | Quý IV/2026                                        | UBND tỉnh quyết định; Sở Nông nghiệp và Môi trường làm đầu mối. Sản phẩm: kế hoạch, bộ chỉ số, bảng giao nhiệm vụ 6 rõ.                         |
| 3.                             | Rà soát toàn diện văn bản, cơ chế, chính sách; đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới.                                              | UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì) | Sở Tư pháp, các sở, ngành, UBND xã, phường                                                   | Hoàn thành đợt 1 trong năm 2026; rà soát hằng năm  | Danh mục văn bản cần xử lý, dự thảo văn bản thuộc thẩm quyền; không để khoảng trống, chồng chéo trách nhiệm.                                    |
| 4.                             | Xây dựng bản đồ trách nhiệm quản lý môi trường theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm một việc một cơ quan chủ trì.                 | UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì) | Sở Tư pháp, UBND xã, phường                                                                  | Quý I/2027                                         | Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tham mưu tổ chức, chức năng; sản phẩm là quy chế phối hợp và ma trận trách nhiệm.                                    |
| 5.                             | Ban hành và triển khai Kế hoạch quản lý chất lượng môi                                                                                          | UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì) | Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Công                                                            | Hoàn thành trong năm 2026; đánh giá hằng năm       | Kế hoạch được ban hành; cơ sở dữ liệu nguồn phát thải; mục                                                                                      |

|     |                                                                                                                                                             |                                                  |                                                                                 |                                                               |                                                                                                                               |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | trường không khí tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.                                                                                                    |                                                  | an tỉnh, UBND xã, phường                                                        |                                                               | tiêu PM2.5 giảm tối thiểu 10% so với năm 2024 vào năm 2030.                                                                   |
| 6.  | Xây dựng và ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt; đánh giá sức chịu tải, khả năng tiếp nhận nước thải, phân vùng tiếp nhận.             | UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì) | Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, UBND xã, phường               | Hoàn thành trong năm 2027; cập nhật định kỳ                   | Kế hoạch và bản đồ phân vùng; ưu tiên sông Cầu, sông Công, phụ lưu, suối nội đô.                                              |
| 7.  | Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu môi trường cấp tỉnh tích hợp IOC; bản đồ số nguồn thải, chất lượng môi trường, điểm nóng và rủi ro khí hậu.                | UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì) | Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Thông tin tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ngành | Phiên bản 1 vận hành năm 2027; hoàn thiện 2028 - 2030         | Dữ liệu chuẩn hóa, liên thông; dashboard giám sát; công khai dữ liệu theo quy định; tỷ lệ dữ liệu cập nhật đúng hạn đạt 100%. |
| 8.  | Rà soát, điều chỉnh mạng lưới quan trắc môi trường giai đoạn 2026 - 2035; nâng cấp trạm, bổ sung điểm quan trắc khu vực nóng và miền núi.                   | UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì) | Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND xã, phường                         | Đề án hoàn thành 2027; đầu tư 2027 - 2030                     | Mạng lưới đồng bộ với quốc gia; dữ liệu đủ đại diện cho đô thị, công nghiệp, khai khoáng, nông thôn và miền núi.              |
| 9.  | Hoàn thành lắp đặt, truyền dữ liệu quan trắc tự động, liên tục đối với cơ sở thuộc đối tượng; thiết lập quy trình cảnh báo và xử lý dữ liệu vượt quy chuẩn. | Sở Nông nghiệp và Môi trường                     | Ban Quản lý các KCN, Công an tỉnh, UBND xã, phường, doanh nghiệp                | Rà soát hoàn thành 2026; 100% đối tượng hoàn thành trước 2030 | Cơ sở phải lắp đặt chịu chi phí và trách nhiệm tuân thủ; dữ liệu truyền ổn định; vi phạm được xác minh, xử lý kịp thời.       |
| 10. | Lập danh mục nguồn thải lớn, cơ sở rủi ro cao, cơ sở nằm xen kẽ khu dân cư; xây dựng lộ trình cải tạo công nghệ hoặc di dời.                                | Sở Nông nghiệp và Môi trường                     | Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các KCN, UBND xã, phường               | Danh mục năm 2026; lộ trình 2027 - 2030                       | Danh mục được UBND tỉnh phê duyệt; 100% cơ sở trong danh mục có phương án xử lý, kiểm tra hằng năm.                           |

|     |                                                                                                                              |                                                                    |                                                                                    |                                                         |                                                                                                                               |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11. | Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp đang hoạt động.                               | Ban Quản lý các KCN tỉnh                                           | Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, chủ đầu tư hạ tầng KCN                  | 2026 - 2030                                             | Chủ đầu tư hạ tầng chịu trách nhiệm đầu tư, vận hành; đến 2030 đạt 100% KCN đang hoạt động có hệ thống đáp ứng yêu cầu.       |
| 12. | Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp đang hoạt động.                               | Sở Công Thương                                                     | Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND xã, phường, chủ đầu tư hạ tầng CCN | Lộ trình từng cụm trong năm 2026; hoàn thành trước 2030 | Không tiếp nhận dự án thứ cấp mới khi chưa đáp ứng hạ tầng; đến 2030 đạt 100% CCN đang hoạt động có hệ thống xử lý tập trung. |
| 13. | Chương trình đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị và khu dân cư tập trung; áp dụng mô hình phân tán tại miền núi. | Sở Xây dựng                                                        | Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, UBND xã, phường, nhà đầu tư            | 2026 - 2030                                             | Danh mục dự án, tiến độ và nguồn vốn; tỷ lệ nước thải đô thị xử lý đạt tối thiểu 70% vào năm 2030.                            |
| 14. | Tổ chức phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; hoàn thiện giá dịch vụ, định mức, phương án thu gom, trạm trung chuyển. | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                       | Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND xã, phường, đơn vị dịch vụ                         | Thí điểm 2026 - 2027; nhân rộng 2028 - 2030             | Mỗi xã, phường có phương án; tỷ lệ thu gom đạt 95% đô thị, trên 90% nông thôn; giá dịch vụ được ban hành theo lộ trình.       |
| 15. | Đầu tư khu liên hợp tái chế, xử lý chất thải; chuyển đổi công nghệ giảm chôn lấp, thu hồi năng lượng.                        | UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND xã, phường, nhà đầu tư                             | Chuẩn bị dự án 2026 - 2027; triển khai 2027 - 2030      | Dự án theo quy hoạch, công nghệ phù hợp; tăng tỷ lệ tái chế, thu hồi năng lượng; kiểm soát nước rỉ rác và mùi.                |
| 16. | Cải tạo, đóng cửa, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp không hợp vệ sinh; ưu tiên các bãi quá tải, gây ô nhiễm.             | UBND xã, phường có bãi rác; Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn | Sở Tài chính, Sở Xây dựng, các đơn vị vận hành                                     | 2026 - 2030 theo danh mục ưu tiên                       | Mỗi bãi có phương án được phê duyệt; giảm sự cố, nước rỉ rác, mùi; hoàn thành phục hồi theo tiến độ.                          |

|     |                                                                                                                                                        |                                                  |                                                                                |                                                      |                                                                                                                             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17. | Xử lý ô nhiễm cầu Bống Tỏi - suối Đồng Danh; nạo vét, phục hồi suối Cốc và các đoạn sông, suối, hồ ưu tiên.                                            | UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì) | Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND phường Phan Đình Phùng và địa phương liên quan | 2026 - 2030; ưu tiên công trình cấp bách 2026 - 2027 | Dự án, kế hoạch vận hành, số liệu chất lượng nước trước - sau xử lý; giám rõ thông số hữu cơ, vi sinh và mùi.               |
| 18. | Điều tra, xử lý các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật, đất ô nhiễm tại Đại Phúc, Phú Bình, Diêm Thụy, Vạn Xuân, Na Rì và khu vực ưu tiên khác.     | Sở Nông nghiệp và Môi trường                     | Sở Tài chính, UBND xã, phường, cơ quan Trung ương                              | Lập dự án 2026 - 2027; xử lý 2027 - 2030             | Hồ sơ phân loại mức độ ô nhiễm, dự án xử lý, quan trắc sau phục hồi; cơ bản xử lý điểm nghiêm trọng trước 2030.             |
| 19. | Kiểm soát ô nhiễm nông nghiệp, chăn nuôi; thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật; phát triển chuỗi sử dụng chất thải chăn nuôi làm phân bón, năng lượng. | Sở Nông nghiệp và Môi trường                     | Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã, UBND xã, phường, doanh nghiệp              | Thường xuyên, 2026 - 2030                            | 100% trang trại tập trung có hệ thống xử lý đạt yêu cầu hoặc tái sử dụng; mở rộng điểm thu gom bao bì và mô hình tuần hoàn. |
| 20. | Bảo đảm quản lý, thu gom, xử lý chất thải y tế; hoàn thiện hồ sơ môi trường cơ sở y tế.                                                                | Sở Y tế                                          | Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã, phường, cơ sở y tế                      | Thường xuyên; hoàn thiện tồn tại trước 2028          | 100% chất thải y tế nguy hại được xử lý đúng quy định; kiểm tra tối thiểu hàng năm đối với cơ sở có nguy cơ.                |
| 21. | Triển khai chương trình hạn chế nhựa dùng một lần, túi ni-lông khó phân hủy; thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất.                           | Sở Nông nghiệp và Môi trường                     | Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND xã, phường, doanh nghiệp | Ban hành chương trình năm 2027; thực hiện đến 2030   | Mô hình tại cơ quan, trường học, siêu thị, chợ, khu du lịch; báo cáo lượng nhựa giảm và lượng thu hồi tái chế.              |
| 22. | Bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học, hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, nguồn nước; phát                                                                 | Sở Nông nghiệp và Môi trường                     | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND xã, phường,                              | 2026 - 2030                                          | Danh mục khu vực ưu tiên, dự án phục hồi; duy trì diện tích, nâng chất lượng rừng và                                        |

|     |                                                                                                                             |                                                         |                                                                                           |                                                    |                                                                                                                   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | triển các bể hấp thụ các-bon xanh.                                                                                          |                                                         | vườn quốc gia, khu bảo tồn                                                                |                                                    | sinh cảnh; phát triển sinh kế bền vững.                                                                           |
| 23. | Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu và bản đồ rủi ro lũ quét, sạt lở, ngập lụt, hạn hán; tích hợp vào quy hoạch, kế hoạch.   | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Sở Xây dựng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, UBND xã, phường                       | Hoàn thành cập nhật 2027; rà soát hằng năm         | Bản đồ số đến cấp xã; 100% địa bàn rủi ro cao có phương án cảnh báo, sơ tán và bố trí dân cư.                     |
| 24. | Hiện đại hóa quan trắc khí tượng thủy văn, cảnh báo sớm thiên tai; xây dựng nền tảng cảnh báo đa kênh.                      | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Trung tâm Thông tin tỉnh | 2026 - 2030                                        | Tăng độ phủ trạm, thời gian cảnh báo; thông tin đến người dân kịp thời; diễn tập định kỳ tại khu vực nguy cơ cao. |
| 25. | Rà soát, nâng cấp hạ tầng chống chịu khí hậu: hồ đập, đê, kè, thoát nước, khu dân cư; lập phương án di dời vùng rủi ro cao. | Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng theo lĩnh vực | Sở Tài chính, UBND xã, phường, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh                                    | Danh mục 2027; đầu tư 2027 - 2030 và giai đoạn sau | Công trình được ưu tiên theo rủi ro; phương án di dời gắn với sinh kế, đất ở, dịch vụ thiết yếu.                  |
| 26. | Thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp tỉnh và tại cơ sở; xây dựng kế hoạch giảm phát thải theo ngành, lĩnh vực.                | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Sở Công Thương, Sở Xây dựng, doanh nghiệp                                                 | Theo chu kỳ quốc gia; cập nhật hằng năm            | 100% cơ sở thuộc danh mục báo cáo đúng hạn; có cơ sở dữ liệu và kế hoạch giảm phát thải đo lường được.            |
| 27. | Thí điểm, nhân rộng dự án tín chỉ các-bon trong lâm nghiệp, nông nghiệp, năng lượng, xử lý chất thải và công nghiệp.        | Sở Nông nghiệp và Môi trường                            | Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, doanh nghiệp                      | Thí điểm 2027 - 2028; nhân rộng 2029 - 2030        | Ít nhất một số dự án đủ điều kiện đăng ký; bảo đảm quyền lợi địa phương, cộng đồng và tính toàn vẹn môi trường.   |
| 28. | Phát triển công trình xanh, đô thị xanh, giao thông phát thải thấp; kiểm soát bụi xây dựng và khí thải phương tiện.         | Sở Xây dựng                                             | Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, UBND xã, phường                               | 2026 - 2030                                        | Quy định, tiêu chí và dự án thí điểm; giảm điểm ô nhiễm giao thông, xây dựng; tăng không gian xanh đô thị.        |

|     |                                                                                                                              |                                                                            |                                                                           |                                                       |                                                                                                                                   |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 29. | Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về môi trường, khí hậu; ứng dụng AI, GIS, viễn thám và công nghệ xử lý. | Sở Khoa học và Công nghệ                                                   | Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đại học Thái Nguyên, viện, doanh nghiệp     | Ban hành 2027; thực hiện 2027 - 2030                  | Danh mục nhiệm vụ nghiên cứu, sản phẩm ứng dụng thực tế; ưu tiên công nghệ xử lý, cảnh báo, giảm phát thải.                       |
| 30. | Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý môi trường, khí hậu, nhất là cấp xã; bố trí nhân lực phù hợp địa bàn.                      | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                               | Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh, UBND xã, phường                         | Hàng năm                                              | 100% cán bộ được phân công được tập huấn; địa bàn áp lực lớn được ưu tiên nhân lực; đánh giá năng lực sau đào tạo.                |
| 31. | Bố trí ngân sách, huy động PPP, tín dụng xanh, ODA và nguồn quốc tế cho các dự án ưu tiên.                                   | Sở Tài chính                                                               | Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, UBND xã, phường              | Hàng năm và trung hạn                                 | Bảo đảm tối thiểu 2% tổng chi NSNN cho sự nghiệp môi trường; danh mục dự án có nguồn vốn, tiến độ giải ngân và đánh giá hiệu quả. |
| 32. | Tăng cường thanh tra, kiểm tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm môi trường; công khai kết quả.                      | Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh theo thẩm quyền | Ban Quản lý các KCN, Sở Công Thương, UBND xã, phường                      | Thường xuyên; kế hoạch hằng năm                       | Kiểm tra theo rủi ro; 100% vụ việc phát hiện được xử lý đúng thẩm quyền; công khai theo quy định; giảm tái phạm.                  |
| 33. | Phát huy giám sát, phản biện xã hội và mô hình cộng đồng tự quản về môi trường, khí hậu.                                     | Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh                                              | Các đoàn thể, Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên, UBND xã, phường | Thường xuyên                                          | Chương trình giám sát hằng năm; số kiến nghị được tiếp thu, xử lý; nhân rộng mô hình hiệu quả.                                    |
| 34. | Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết Kế hoạch; công bố báo cáo kết quả thực hiện.                                              | Đảng ủy UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường thường trực                | Văn phòng Tỉnh ủy, các ban Đảng, các sở, ngành, địa phương                | Báo cáo 6 tháng, hằng năm; sơ kết 2028; tổng kết 2030 | Báo cáo định lượng theo bộ chỉ số; đề xuất điều chỉnh; kết quả là căn cứ đánh giá tập thể, người đứng đầu.                        |
| 35. | Rà soát, số hóa, đánh giá an toàn hệ thống đê điều, hồ đập, trạm bơm, kênh mương; xây dựng lộ                                | UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì)                           | Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ Chỉ huy                         | Rà soát, lập danh mục trong năm                       | Cơ sở dữ liệu và hồ sơ số công trình; 100% hồ chứa thuộc diện quy định có quy                                                     |

|     |                                                                                                                                                                                             |                              |                                                                                                                                    |                                                |                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | trình sửa chữa, nâng cấp và xử lý trọng điểm xung yếu.                                                                                                                                      |                              | Quân sự tỉnh, UBND xã, phường, đơn vị quản lý công trình                                                                           | 2026; đầu tư, xử lý 2027 - 2030                | trình vận hành, phương án bảo vệ đập và vùng hạ du; các trọng điểm đề điều có phương án hộ đê, vật tư, lực lượng và trách nhiệm quản lý rõ ràng.                                                                                           |
| 36. | Xây dựng nền tảng theo dõi nguồn nước, mưa, lũ, vận hành hồ chứa, an toàn đê điều; cảnh báo sớm hạn hán, thiếu nước, ngập lụt, lũ quét, sạt lở và sự cố công trình.                         | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Khoa học và Công nghệ, Đài Khí tượng Thủy văn, Trung tâm Thông tin tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND xã, phường | Phiên bản đầu năm 2027; hoàn thiện 2028 - 2030 | Dữ liệu quan trắc, bản đồ rủi ro, cảnh báo đa kênh và quy trình chỉ huy điều hành được tích hợp; thông tin đến chính quyền và người dân kịp thời; kiểm tra, diễn tập hệ thống hằng năm.                                                    |
| 37. | Triển khai Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; xây dựng bản đồ rủi ro, kế hoạch có sự tham gia, mô hình xã an toàn và diễn tập theo kịch bản. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh, UBND xã, phường            | 2026 - 2030; đánh giá hằng năm                 | 100% xã, phường có kế hoạch phòng, chống thiên tai với sự tham gia của cộng đồng; 100% người dân vùng thường xuyên thiên tai và ít nhất 50% người dân khu vực khác được phổ biến kiến thức; phân đầu 100% hộ nhận được thông tin cảnh báo. |
| 38. | Triển khai mô hình trồng trọt giảm phát thải, thích ứng biến đổi khí hậu theo vùng và chuỗi giá trị; ưu tiên cây chè, dong riềng, lúa và cây trồng chủ lực.                                 | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Khoa học và Công nghệ, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã, UBND xã, phường, viện, trường, hợp tác xã, doanh nghiệp              | Chuẩn bị 2026; thực hiện mô hình 2027 - 2030   | Triển khai giai đoạn đầu ít nhất 01 - 02 mô hình có khả năng nhân rộng; có gói kỹ thuật, vùng nguyên liệu, số liệu đầu vào - đầu ra, đánh giá giảm phát thải, hiệu quả kinh tế và phương án liên kết tiêu thụ.                             |

|     |                                                                                                                                                                                         |                                               |                                                                                                                    |                                                    |                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 39. | Nhân rộng kỹ thuật trồng trọt tiết kiệm nước, an toàn, bền vững: SRI, tưới ngập khô xen kẽ, IPM, IPHM, phân hữu cơ, che phủ đất, xử lý phụ phẩm và chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp. | Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường | Hội Nông dân, Trung tâm Khuyến nông và Môi trường, hợp tác xã, doanh nghiệp, đơn vị quản lý thủy lợi               | 2026 - 2030                                        | Trên 50% diện tích gieo trồng lúa áp dụng biện pháp sản xuất an toàn, bền vững; vùng thực hiện có kế hoạch nước tưới, mùa vụ, giống chống chịu; giảm đốt phụ phẩm, giảm vật tư hóa học và có hướng dẫn phục hồi sau thiên tai.       |
| 40. | Xây dựng chăn nuôi thích ứng biến đổi khí hậu, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và tuần hoàn; hoàn thiện kịch bản bảo vệ đàn vật nuôi, di dời, phòng dịch và phục hồi sau thiên tai. | Sở Nông nghiệp và Môi trường                  | UBND xã, phường, doanh nghiệp chăn nuôi, hợp tác xã, Hội Nông dân, cơ quan y tế và đơn vị liên quan                | 2026 - 2030; cập nhật trước mùa thiên tai hằng năm | 100% trang trại quy mô tập trung có phương án phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và xử lý môi trường; dịch bệnh được giám sát, khoanh vùng từ diện hẹp; chất thải được xử lý, tái sử dụng, giảm mùi, nước thải và phát thải mê-tan.   |
| 41. | Tăng cường quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn; ứng dụng GIS, viễn thám cảnh báo mất rừng, suy thoái, cháy rừng; phát triển rừng bền vững và các-bon rừng.                    | Sở Nông nghiệp và Môi trường                  | Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các vườn quốc gia, khu bảo tồn, chủ rừng, UBND xã, phường, cộng đồng dân cư | 2026 - 2030                                        | Duy trì tỷ lệ che phủ rừng từ 60% trở lên; hệ thống cảnh báo cháy rừng và phát hiện biến động rừng được vận hành; hoàn thành giao đất, giao rừng theo lộ trình; có danh mục khu vực phục hồi, dự án hấp thụ và tín chỉ các-bon rừng. |

|     |                                                                                                                                                                      |                              |                                                                                                                |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 42. | Xây dựng, cập nhật kịch bản bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và phục hồi sản xuất nông nghiệp khi xảy ra thiên tai cực đoan, dịch bệnh trên diện rộng. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Công Thương, Sở Tài chính, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, UBND xã, phường, doanh nghiệp, hợp tác xã | Ban hành, cập nhật từ năm 2026; diễn tập, rà soát hằng năm | Kịch bản theo từng cấp độ rủi ro; danh mục nguồn nước, vùng lương thực, giống, vật tư, thức ăn, thuốc thú y và nguồn lực dự phòng; thời gian khôi phục sản xuất, chuỗi cung ứng được xác định; báo cáo, hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, kịp thời. |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

*Ghi chú: Nguồn vốn và quy mô đầu tư cụ thể của từng chương trình, dự án được xác định trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính - ngân sách và dự toán hằng năm, bảo đảm đúng thẩm quyền, quy định của pháp luật và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.*

**Phụ lục 5**

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**  
**Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển Việt Nam**  
**trở thành quốc gia biển mạnh**  
*(Kèm theo Chương trình hành động số 33-CTr/TU, ngày 07/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên)*

-----

| TT                                                                       | Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>I. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                              |                                                                         |                     |
| <b>1. Mục tiêu tổng quát</b>                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                              |                                                                         |                     |
| 1                                                                        | Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong tỉnh về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố vững chắc “thế trận lòng dân”, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố có biển; phát huy tiềm năng về công nghiệp, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, thương mại và dịch vụ của tỉnh, góp phần cung cấp nguồn nhân lực, sản phẩm và dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế biển bền vững, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Đến năm 2030        |
| <b>2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030</b>                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                              |                                                                         |                     |
| 1                                                                        | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW và các chủ trương, chính sách của                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị                              | Đến năm 2030        |

| TT | Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đơn vị chủ trì                                                  | Đơn vị phối hợp, thực hiện                 | Thời gian thực hiện |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------|
|    | Đảng, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo phù hợp với từng nhóm đối tượng.                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                 |                                            |                     |
| 2  | Duy trì thường xuyên các hoạt động tuyên truyền về biển, đảo; phối hợp tuyên truyền với các đơn vị thuộc Quân chủng Hải quân; tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi, triển lãm, hoạt động văn hóa, văn nghệ, giáo dục truyền thống, thăm hỏi, động viên quân và dân đang làm nhiệm vụ tại Trường Sa, Nhà giàn DK1 và các vùng biển, đảo của Tổ quốc. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh                                    | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Thường xuyên        |
| 3  | Rà soát, thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với gia đình cán bộ, chiến sĩ, người lao động đang công tác, làm nhiệm vụ trên biển, đảo; huy động các nguồn lực hợp pháp để chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng thuộc diện chính sách.                                                                                     | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh                                    | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Thường xuyên        |
| 4  | Mở rộng hợp tác với các địa phương có biển trong đào tạo, cung ứng nhân lực, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, khoa học, công nghệ, chế biến, tiêu thụ sản phẩm từ biển và tham gia chuỗi cung ứng phục vụ kinh tế biển.                                                                                                                      | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh                                    | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Thường xuyên        |
| 5  | Tăng cường tuyên truyền, triển khai các mô hình giảm sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải; kiểm soát chất thải từ nguồn, góp phần hạn chế rác thải nhựa phát sinh từ đất liền ra sông, hồ và biển.                                                                                              | Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Thường xuyên        |

| TT                                                                                       | Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>3. Tầm nhìn đến năm 2045</b>                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                              |                                                                         |                     |
| 1                                                                                        | Nhận thức về vị trí, vai trò của biển, đảo và trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trở thành ý thức thường xuyên, sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thái Nguyên phát huy tốt vai trò là hậu phương vững chắc; là trung tâm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, sản phẩm công nghiệp, khoa học, công nghệ và dịch vụ cho các ngành kinh tế biển; có quan hệ hợp tác chặt chẽ, hiệu quả với các địa phương có biển, góp phần xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh, an toàn. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Đến năm 2045        |
| <b>II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu</b>                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                              |                                                                         |                     |
| <b>1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                              |                                                                         |                     |
| 1.1                                                                                      | Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương xác định tuyên truyền, giáo dục về biển, đảo, xây dựng “thế trận lòng dân” và thực hiện chính sách hậu phương quân đội là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài; đưa nội dung thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.                                                                                                                                                                                                                                                      | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

| TT                                                                         | Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 1.2                                                                        | Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.                                                                                               | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh      | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 1.3                                                                        | Chủ động đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc về chủ quyền biển, đảo; nâng cao ý thức cảnh giác trước các hoạt động lợi dụng vấn đề biển, đảo để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.                                                    | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh      | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>2. Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục về biển, đảo</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |                                                                         |                     |
| 2.1                                                                        | Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lịch sử, cơ sở pháp lý và bằng chứng khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với các vùng biển, đảo, nhất là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.                                                                     | Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 2.2                                                                        | Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng; tăng cường ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, nền tảng truyền thông mới. Chú trọng tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, thanh niên, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động và cộng đồng doanh nghiệp. | Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

| TT                                                                                             | Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 2.3                                                                                            | Duy trì các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Đại dương thế giới; tổ chức triển lãm, trưng bày tư liệu, cuộc thi tìm hiểu, sáng tác văn học, nghệ thuật, hoạt động ngoại khóa, hành trình về nguồn và giao lưu với cán bộ, chiến sĩ Hải quân.                                  | Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 2.4                                                                                            | Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình phối hợp tuyên truyền biển, đảo giữa tỉnh Thái Nguyên với các đơn vị thuộc Quân chủng Hải quân; phát huy kết quả các hoạt động tuyên truyền, triển lãm, hội thi và các đoàn công tác thăm Trường Sa, Nhà giàn DK1 đã được tỉnh tổ chức trong thời gian qua. | Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>3. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |                                                                         |                     |
| 3.1                                                                                            | Thường xuyên rà soát, nắm chắc tình hình gia đình cán bộ, chiến sĩ, người lao động của tỉnh đang làm nhiệm vụ tại các đơn vị đóng quân trên biển, đảo; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước.                                                                          | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh      | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 3.2                                                                                            | Tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ gia đình có hoàn cảnh khó khăn; quan tâm giải quyết việc làm, học tập, chăm sóc sức khỏe và các nhu cầu chính đáng của thân nhân cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ xa nhà.                                                                                         | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh      | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

| TT                                                                | Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 3.3                                                               | Huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong các chương trình “Vì biển, đảo quê hương”, “Vì Trường Sa thân yêu”, “Nghĩa tình biên giới, biển, đảo”; bảo đảm thiết thực, công khai, đúng quy định.                                                                                                              | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 3.4                                                               | Duy trì việc cử các đoàn đại biểu của tỉnh tham gia các đoàn công tác thăm, động viên cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân tại Trường Sa, Nhà giàn DK1; qua đó tăng cường giáo dục truyền thống, bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước và trách nhiệm bảo vệ chủ quyền biển, đảo.                                                                                                              | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>4. Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương có biển</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                              |                                                                         |                     |
| 4.1                                                               | Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với tỉnh Khánh Hòa (tỉnh kết nghĩa trước sáp nhập) và các tỉnh, thành phố có biển trên cơ sở phát huy thế mạnh, tiềm năng và nhu cầu của mỗi địa phương; ưu tiên hợp tác trong các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, chế biến, thương mại, du lịch, logistics, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

| TT                                                                 | Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đơn vị chủ trì                                                                                             | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện   |
|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 4.2                                                                | Tham gia xây dựng hành lang kinh tế quốc tế Quảng Tây - Cao Bằng - Thái Nguyên - Hải Phòng - Quảng Ninh; hình thành cực tăng trưởng; đưa Thái Nguyên thành trung tâm giao thương kinh tế quốc tế của Vùng Trung du miền núi phía Bắc, là trung tâm công nghiệp, logistics, giáo dục - đào tạo và cửa ngõ kết nối vùng trung du miền núi phía Bắc với hệ thống cảng biển Hải Phòng, Quảng Ninh | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì tham mưu thực hiện) | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| 4.3                                                                | Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, kết nối cung - cầu; tạo điều kiện cho doanh nghiệp của tỉnh tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm cơ khí, điện tử, viễn thông, công nghệ số, thiết bị, vật liệu và dịch vụ phục vụ kinh tế biển.                                                                                                                                                | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh                                                                               | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên          |
| 4.4                                                                | Khuyến khích liên kết phát triển các sản phẩm du lịch lịch sử, văn hóa, sinh thái của Thái Nguyên với các tuyến, điểm du lịch biển; phối hợp trao đổi khách du lịch, quảng bá sản phẩm, xây dựng chương trình du lịch liên vùng.                                                                                                                                                              | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh                                                                               | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên          |
| 4.5                                                                | Phát huy kết quả hơn 30 hoạt động giao lưu, hợp tác với các địa phương có biển đã được tỉnh thực hiện trong giai đoạn trước; chuyển mạnh từ hoạt động giao lưu sang các chương trình hợp tác có nội dung, sản phẩm và hiệu quả cụ thể.                                                                                                                                                        | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh                                                                               | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên          |
| <b>5. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ các ngành kinh tế biển</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                            |                                                                         |                       |
| 5.1                                                                | Tăng cường giáo dục kiến thức về biển, đại dương, pháp luật về biển, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu cho học sinh, sinh viên, học viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.                                                                                                                                                                             | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh                                                                               | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên          |

| TT                                                                                              | Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 5.2                                                                                             | Rà soát, điều chỉnh chương trình, ngành nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu nhân lực của các địa phương có biển và các ngành kinh tế biển, tập trung vào công nghệ thông tin, tự động hóa, cơ khí, điện tử, logistics, du lịch, nhà hàng, khách sạn, chế biến thực phẩm, công nghệ sinh học và bảo vệ môi trường.             | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 5.3                                                                                             | Tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp và địa phương có biển; đẩy mạnh đào tạo theo đặt hàng, đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, kỹ năng số và tác phong công nghiệp.                                                                                                                        | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 5.4                                                                                             | Phát huy thế mạnh của tỉnh là trung tâm giáo dục, đào tạo; tiếp tục cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho các địa phương có biển, kế thừa kết quả hàng năm các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn đã đào tạo, cung cấp hàng nghìn lao động cho các ngành du lịch, dịch vụ và chế biến liên quan đến kinh tế biển. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>6. Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm biển, bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                              |                                                                         |                     |
| 6.1                                                                                             | Tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại tại Thái Nguyên và các địa phương có biển; tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp giới thiệu, phân phối sản phẩm thủy sản và sản phẩm chế biến từ biển có chất lượng.                                                       | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 6.2                                                                                             | Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ bảo quản, sơ chế, chế biến, vận chuyển và phân phối sản phẩm từ biển; phát triển thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, xây dựng chuỗi cung ứng an toàn, ổn định.                                                                                                             | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

| TT                                                                             | Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                  | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 6.3                                                                            | Tăng cường kiểm tra, giám sát nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng và an toàn thực phẩm đối với sản phẩm từ biển lưu thông trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, không bảo đảm chất lượng.                           | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 6.4                                                                            | Hỗ trợ đưa sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp, OCOP và các sản phẩm đặc trưng của Thái Nguyên vào thị trường các tỉnh, thành phố có biển, bảo đảm hợp tác hai chiều, cùng có lợi.                                                                                                 | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>7. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                              |                                                                         |                     |
| 7.1                                                                            | Khuyến khích các cơ sở nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp trên địa bàn nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất sản phẩm phục vụ kinh tế biển, nhất là công nghệ số, tự động hóa, vật liệu mới, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 7.2                                                                            | Tăng cường hợp tác nghiên cứu, đào tạo với các viện, trường, địa phương có biển; hình thành các nhóm nghiên cứu, chương trình hợp tác liên ngành về môi trường, biến đổi khí hậu, logistics, công nghiệp hỗ trợ và kinh tế tuần hoàn.                                            | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 7.3                                                                            | Phát huy kết quả nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất giống, chế phẩm sinh học, xử lý môi trường, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng tham gia chuỗi cung ứng quốc gia.  | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

| TT                                                                                               | Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>8. Tăng cường bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm thiểu rác thải nhựa</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                         |                              |                                                                         |                     |
| 8.1                                                                                              | Tiếp tục nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra, quan trắc, giám sát môi trường; phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm ngay từ khâu xem xét, thẩm định dự án đầu tư; tăng cường quản lý chất thải, bảo vệ nguồn nước và các lưu vực sông.                                        | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 8.2                                                                                              | Đẩy mạnh phân loại chất thải tại nguồn, thu gom, tái sử dụng, tái chế; hạn chế sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni-lông khó phân hủy; nhân rộng các mô hình thu gom rác thải nhựa gây quỹ, đổi rác lấy quà, khu dân cư không rác thải nhựa.                              | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 8.3                                                                                              | Kiểm soát rác thải nhựa phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt, nhất là chất thải có nguy cơ theo các dòng sông, suối ra khu vực hạ lưu và biển; tăng cường hợp tác với các địa phương trong lưu vực sông về phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm liên tỉnh. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 8.4                                                                                              | Lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và phát triển kinh tế tuần hoàn vào các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.                                         | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 8.5                                                                                              | Tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, trong đó toàn tỉnh đã có trên 800 đơn vị ký cam kết giảm chất thải nhựa, phát hành 10.000 tài liệu tuyên truyền, triển khai gần 600 mô hình bảo vệ môi trường và phát sóng trên 800 phóng sự, tin, bài.                      | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

| TT                                                                                                    | Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                    | Đơn vị chủ trì                | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>9. Huy động nguồn lực và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội</b> |                                                                                                                                                                                                                                                    |                               |                                                                         |                     |
| 9.1                                                                                                   | Bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp; lồng ghép với các chương trình, đề án, nhiệm vụ liên quan, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.                                              | Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 9.2                                                                                                   | Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, chăm lo hậu phương quân đội, nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực, bảo vệ môi trường và hướng về biển, đảo.                                              | Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 9.3                                                                                                   | Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động hướng về biển, đảo và bảo vệ môi trường. | Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

**Phụ lục 6****MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

**Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan**

*(Kèm theo Chương trình hành động số 33-CTr/TU, ngày 07/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên)*

-----

| TT                                            | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>I. Mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                              |                                                                         |                     |
| <b>1. Mục tiêu tổng quát</b>                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                              |                                                                         |                     |
| 1                                             | Xây dựng hệ thống quản lý đất đai của tỉnh Thái Nguyên chặt chẽ, minh bạch, công bằng, hiệu quả, bền vững, đưa đất đai thực sự trở thành nguồn lực chiến lược, lợi thế cạnh tranh và động lực phát triển đất nước trong giai đoạn mới; phát huy tối đa nguồn lực đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất, trở thành kênh phân bổ đất đai hợp lý, công bằng, hiệu quả. Đến năm 2030, cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ, liên thông; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, định giá đất, phát triển quỹ đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, góp phần đưa Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp, dịch vụ, giáo dục, khoa học | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Đến năm 2030        |

| TT                        | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                 | Thời gian thực hiện |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------|---------------------|
|                           | - công nghệ của vùng Trung du, miền núi Bắc bộ và vùng Thủ đô Hà Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                    |                              |                                            |                     |
| <b>2. Mục tiêu cụ thể</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                              |                                            |                     |
| 1                         | Hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh, đồng bộ quy hoạch sử dụng đất của tỉnh và các xã, phường theo quy định của pháp luật và phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.                                                                                                                                                               | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Thường xuyên        |
| 2                         | Cơ bản hoàn thành xây dựng, chuẩn hóa và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về quy hoạch, thuế, công chứng, ngân hàng, bất động sản,... bảo đảm yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Thường xuyên        |
| 3                         | 100% các quyết định về quy hoạch, kế hoạch, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất được ghi nhận, cập nhật trên môi trường số, công khai, cảnh báo rủi ro.                                                                                                         | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Thường xuyên        |
| 4                         | Đến hết năm 2026, hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu số đối với toàn bộ các thửa đất đã được thu thập thông tin, dữ liệu.                                                                                                                                                                                                                 | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Hết năm 2026        |
| 5                         | Đến hết năm 2027, cơ bản hoàn thành công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai.                                                                                                                                                                                                       | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị | Hết năm 2027        |

| TT                                                                                                            | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 6                                                                                                             | Đến năm 2030, hệ thống pháp luật về đất đai được hoàn thiện đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khắc phục triệt để tình trạng sử dụng đất lãng phí, để đất bỏ hoang, ô nhiễm, suy thoái và những hạn chế, vướng mắc về quản lý và sử dụng đất do lịch sử để lại; bảo đảm đất đai được quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, phân bổ công bằng, hợp lý, gia tăng giá trị, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. 100% các xã, phường hoàn thành công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính; 100% thửa đất được thực hiện đăng ký đất đai lần đầu. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị                              | Đến năm 2030        |
| <b>II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu</b>                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                              |                                                                         |                     |
| <b>1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                              |                                                                         |                     |
| 1.1                                                                                                           | Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong tổ chức thực hiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 1.2                                                                                                           | Các cấp ủy đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các quy định về chính sách, pháp luật về đất đai; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh từ cơ sở. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

| TT                                                                                                                                 | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|                                                                                                                                    | ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, sử dụng đất đai; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý đất đai làm một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.                                                                                                                                                                                                                     |                              |                                                                         |                     |
| 1.3                                                                                                                                | Thực hiện nghiêm việc phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý đất đai.                                                                                                                                                                                                                                    | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>2. Hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nâng cao chất lượng quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                              |                                                                         |                     |
| 2.1                                                                                                                                | Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh và các xã, phường bảo đảm thống nhất với quy hoạch tổng thể quốc gia, vùng, tỉnh, đô thị và nông thôn...; bảo đảm đồng bộ, liên thông, công khai và khả thi.                                                                                                                                                                                               | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 2.2                                                                                                                                | Quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất; ưu tiên bố trí quỹ đất phục vụ phát triển công nghiệp, đô thị, hạ tầng giao thông, giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và các dự án trọng điểm của tỉnh. Tăng cường quản lý quỹ đất công; rà soát, xử lý các cơ sở nhà, đất sử dụng không hiệu quả, đất do các tổ chức được Nhà nước giao quản lý nhưng để xảy ra lấn chiếm, bỏ hoang hoặc sử dụng sai mục đích. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |

| TT                                                                                                            | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                         | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 2.3                                                                                                           | Chủ động tạo lập quỹ đất sạch để thu hút đầu tư; khai thác hiệu quả quỹ đất hai bên các tuyến giao thông, các khu vực có lợi thế phát triển đô thị, dịch vụ và công nghiệp, góp phần tăng nguồn thu ngân sách.                | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>3. Nâng cao chất lượng công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư</b> |                                                                                                                                                                                                                               |                              |                                                                         |                     |
| 3.1                                                                                                           | Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền.                                                    | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 3.2                                                                                                           | Nâng cao chất lượng công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và nhà đầu tư; chú trọng tạo sinh kế, việc làm và ổn định đời sống của người có đất bị thu hồi. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 3.3                                                                                                           | Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu tái định cư trước khi thu hồi đất đối với các dự án đủ điều kiện; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, đáp ứng yêu cầu ổn định cuộc sống của người dân.                       | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 3.4                                                                                                           | Tăng cường đối thoại, công khai thông tin trong quá trình thu hồi đất; giải quyết kịp thời kiến nghị, phản ánh của người dân; hạn chế phát sinh khiếu kiện đông người, kéo dài.                                               | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>4. Đổi mới công tác xác định giá đất, phát triển quỹ đất và đấu giá quyền sử dụng đất</b>                  |                                                                                                                                                                                                                               |                              |                                                                         |                     |
| 4.1                                                                                                           | Hoàn thiện cơ chế xác định giá đất theo nguyên tắc thị trường, khách quan, công khai, minh bạch; nâng                                                                                                                         | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh                                    | Thường xuyên        |

| TT                                                                                                                       | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                              | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|                                                                                                                          | cao chất lượng hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất và các tổ chức tư vấn xác định giá đất.                                                                                                    |                              | ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy                                      |                     |
| 4.2                                                                                                                      | Xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất; thường xuyên cập nhật thông tin thị trường để phục vụ công tác định giá, hạn chế tình trạng chênh lệch lớn giữa giá đất và giá giao dịch thực tế.                  | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 4.3                                                                                                                      | Mở rộng hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất theo nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch; phòng ngừa thất thoát tài sản công.                     | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 4.4                                                                                                                      | Tăng cường năng lực của tổ chức phát triển quỹ đất; đẩy mạnh tạo lập quỹ đất sạch phục vụ các dự án phát triển kinh tế - xã hội và tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách địa phương.                | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>5. Tăng cường quản lý đất có nguồn gốc nông, lâm trường; đất khoáng sản; xử lý các dự án chậm đưa đất vào sử dụng</b> |                                                                                                                                                                                                    |                              |                                                                         |                     |
| 5.1                                                                                                                      | Rà soát toàn bộ diện tích đất do các công ty nông, lâm nghiệp, các tổ chức quản lý; xử lý dứt điểm tình trạng sử dụng đất không hiệu quả, lấn chiếm, tranh chấp, cho thuê, cho mượn trái quy định. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 5.2                                                                                                                      | Quản lý chặt chẽ đất có khoáng sản; kiểm soát việc sử dụng đất gắn với khai thác khoáng sản; bảo đảm khai thác tiết kiệm, hiệu quả, gắn với bảo vệ môi trường và phục hồi sau khai thác.           | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 5.3                                                                                                                      | Kiên quyết thu hồi đất đối với các dự án chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng không đúng mục đích                                                                                                     | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh                                    | Thường xuyên        |

| TT                                                                                                              | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|                                                                                                                 | hoặc vi phạm pháp luật theo quy định; công khai danh mục các dự án vi phạm và kết quả xử lý.                                                                                                                                                                                                                                                                |                              | ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy                                      |                     |
| 5.4                                                                                                             | Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.                                                                                                                                                                                      | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai</b>                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                              |                                                                         |                     |
| 6.1                                                                                                             | Hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, dân cư, thuế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.                                                                                                                                                                         | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 6.2                                                                                                             | Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; tăng tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trên môi trường điện tử. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý, giám sát biến động đất đai; nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo và hỗ trợ ra quyết định. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>7. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tăng cường thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                              |                                                                         |                     |

| TT                                                                                                   | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đơn vị chủ trì                | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                              | Thời gian thực hiện |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 7.1                                                                                                  | Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đất đai có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, kỹ năng số và tinh thần trách nhiệm cao. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ; xây dựng đội ngũ chuyên gia về định giá đất, quy hoạch, cơ sở dữ liệu và chuyển đổi số.                                                      | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh  | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 7.2                                                                                                  | Tăng cường thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, xác định giá đất, đấu giá quyền sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; kịp thời thay thế cán bộ yếu kém, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm hoặc gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh  | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| <b>8. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                               |                                                                         |                     |
| 8.1                                                                                                  | Tăng cường công khai thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất, danh mục dự án thu hồi đất, kết quả đấu giá quyền sử dụng đất và các thủ tục hành chính về đất đai. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách đất đai.                   | Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên        |
| 8.2                                                                                                  | Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai; xây dựng văn hóa chấp hành pháp luật, sử                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh | Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh                                    | Thường xuyên        |

| TT | Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                     | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp, thực hiện         | Thời gian thực hiện |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------|---------------------|
|    | dụng đất tiết kiệm, hiệu quả và bền vững. Thiết lập các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. |                | ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy |                     |

**Phụ lục 7****NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

**Kết luận số 76-KL/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp**

*(Kèm theo Chương trình hành động số 33-CTr/TU, ngày 07/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên)*

-----

| <b>TT</b> | <b>Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Đơn vị chủ trì</b> | <b>Đơn vị phối hợp, thực hiện</b>                                                    | <b>Thời gian thực hiện</b>                                                                             |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.        | Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng lộ trình, kế hoạch triển khai các đề án, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh, bảo đảm đồng bộ, phù hợp với chủ trương thí điểm mô hình tổ chức đảng trong giai đoạn mới.                                                                                                                                                                      | Ban Tổ chức Tỉnh ủy   | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong năm 2026                                                                              |
| 2.        | Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thí điểm thành lập mới 2 đảng bộ cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy, gồm: Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh và Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh; đồng thời tham mưu kiện toàn mô hình đảng bộ trực thuộc cơ sở là cấp trên trực tiếp của các chi bộ thôn, tổ dân phố theo đề án của Trung ương.                                                              | Ban Tổ chức Tỉnh ủy   | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Triển khai ngay sau khi có chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, hoàn thành trong quý III/2026 |
| 3.        | Chủ trì rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản của tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ; quy chế làm việc, quy chế phối hợp của các cấp ủy, tổ chức đảng, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng, phù hợp với chủ trương thí điểm mô hình tổ chức đảng trong giai đoạn mới. | Ban Tổ chức Tỉnh ủy   | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong tháng 12/2026                                                                         |
| 4.        | Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan liên                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ban Tổ chức Tỉnh ủy   | Các cơ quan chuyên trách tham mưu,                                                   | Cấp tỉnh hoàn thành trong quý III/2026,                                                                |

| TT | Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đơn vị chủ trì      | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện                |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
|    | quan tham mưu sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh, cấp xã; trong đó có nội dung điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của ban tuyên giáo cấp ủy các cấp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với đề án chuyển chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận theo hướng dẫn của Trung ương.                                                                     |                     | giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy                                    | cấp xã hoàn thành trong quý I/2027 |
| 5. | Chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu chuyên chức năng, nhiệm vụ bồi dưỡng về lý luận chính trị và cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ từ trung tâm chính trị xã, phường về Trường Chính trị tỉnh.                                                                                                                                                                    | Ban Tổ chức Tỉnh ủy | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong quý III/2026      |
| 6. | Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã nhằm khắc phục triệt để tình trạng: (i) chồng chéo, trùng giẫm, giao thoa chức năng, nhiệm vụ; (ii) cắt khúc, phân mảnh trong quản lý giữa cấp tỉnh và cấp xã.                                                                             | Ban Tổ chức Tỉnh ủy | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong năm 2026          |
| 7. | Chủ trì rà soát, đánh giá việc sắp xếp, bố trí cán bộ cấp tỉnh, cấp xã sau hợp nhất, sáp nhập; tham mưu điều chỉnh, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, năng lực, sở trường công tác và phân cấp quản lý cán bộ, bảo đảm đồng bộ với yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp. | Ban Tổ chức Tỉnh ủy | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong năm 2026          |
| 8. | Đánh giá kỹ lưỡng, toàn diện đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý hiện nay và đội ngũ cán bộ được phê duyệt quy                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ban Tổ chức Tỉnh ủy | Các cơ quan chuyên trách tham mưu,                                                   | Thực hiện định kỳ theo quy định    |

| TT  | Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đơn vị chủ trì      | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện                                               |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
|     | hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý theo các tiêu chí cụ thể để có cơ sở xây dựng phương án điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     | giúp việc Tỉnh ủy;<br>các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy                                 |                                                                   |
| 9.  | Chủ trì, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao biên chế giai đoạn 2027 - 2031 cho các địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ban Tổ chức Tỉnh ủy | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thực hiện ngay sau khi có quyết định giao biên chế của Trung ương |
| 10. | Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, địa phương, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp ngang tầm nhiệm vụ theo chủ trương, kết luận của Trung ương. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin, kỹ năng số gắn với yêu cầu thực tiễn từng vị trí việc làm, nhất là đội ngũ cán bộ trực tiếp tham mưu, quản lý và giải quyết công việc trên môi trường số; lấy kết quả đào tạo, bồi dưỡng và mức độ nâng cao năng lực làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ. | Ban Tổ chức Tỉnh ủy | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên                                                      |
| 11. | Hoàn thiện vị trí việc làm, khung năng lực, tiêu chuẩn chức danh trong hệ thống chính trị của tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ban Tổ chức Tỉnh ủy | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong năm 2026                                         |
| 12. | Chủ trì tham mưu đổi mới căn bản công tác đánh giá cán bộ, lấy sản phẩm đầu ra, hiệu quả giải quyết công việc làm thước đo cốt lõi; gắn trách nhiệm cá nhân người đứng đầu với hiệu quả của tập thể; kịp thời trọng dụng nhân tố                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ban Tổ chức Tỉnh ủy | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;                                | Thường xuyên                                                      |

| TT  | Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
|     | có tư duy đổi mới, sáng tạo, mang lại kết quả đột phá và thay thế cán bộ dùn dầy, né tránh trách nhiệm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                              | các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy                                                       |                                        |
| 13. | Chủ trì tham mưu triển khai đồng bộ, thực chất về thu hút, trọng dụng nhân tài gắn với thúc đẩy cơ chế liên thông nguồn nhân lực giữa khu vực công và khu vực tư; xây dựng cơ chế phù hợp nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và quản trị hiện đại; phát hiện, đào tạo, ưu tiên phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, người dân tộc thiểu số; tăng cường luân chuyển, bố trí cán bộ cho các địa bàn, lĩnh vực trọng yếu; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. | Ban Tổ chức Tỉnh ủy          | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên                           |
| 14. | Chủ trì tham mưu áp dụng phương pháp quản trị theo dữ liệu, lượng hóa công việc để xác định nhu cầu biên chế thực tế; chuyển từ quản lý số lượng biên chế sang quản lý chất lượng và hiệu quả thực thi công vụ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ban Tổ chức Tỉnh ủy          | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên                           |
| 15. | Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tiếp tục chuẩn hóa dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; chuẩn bị hạ tầng, tài khoản, nhân lực và các điều kiện cần thiết để triển khai Cơ sở dữ liệu và Sổ tay đảng viên điện tử thống nhất theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ban Tổ chức Tỉnh ủy          | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong giai đoạn 2026 - 2027 |
| 16. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tình hình thực tế của địa bàn, yêu cầu quản lý, phục vụ Nhân dân và định hướng phát triển trong từng thời kỳ, chủ động rà soát                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;                                | Thực hiện theo yêu cầu thực tiễn       |

| TT  | Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện                              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     | những đơn vị hành chính chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc phát sinh bất hợp lý trong quá trình vận hành; trên cơ sở các tiêu chí, nguyên tắc, điều kiện và quy trình do Trung ương quy định, xây dựng phương án điều chỉnh nếu thật sự cần thiết, bảo đảm khoa học, thận trọng, tạo đồng thuận xã hội, không gây xáo trộn, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Chủ động lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh tại địa phương; đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình mới tại địa phương. |                              | các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy                                                       |                                                  |
| 17. | Nghiên cứu đề xuất xây dựng Khu kinh tế đặc biệt, đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thực hiện theo tiến độ, hướng dẫn của Trung ương |
| 18. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, đề xuất điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã thuộc khối chính quyền; bảo đảm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, khắc phục chồng chéo, bỏ sót hoặc đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong năm 2026                        |
| 19. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với việc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã; tiếp tục                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong năm 2026                        |

| TT  | Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện       |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
|     | sắp xếp, tinh gọn các đơn vị sự nghiệp công lập theo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                              |                                                                                      |                           |
| 20. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, phân loại, đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện; đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển giao cho khu vực ngoài nhà nước thực hiện theo quy định đối với những nhiệm vụ, dịch vụ công mà Nhà nước không nhất thiết phải trực tiếp thực hiện, trọng tâm là các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, chăm sóc người cao tuổi và dịch vụ môi trường; bảo đảm chất lượng dịch vụ và quyền tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu của Nhân dân. Rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, phù hợp với cơ chế tự chủ và yêu cầu hoạt động ổn định, thông suốt của các cơ quan, đơn vị, nhất là ở cấp xã. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên              |
| 21. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoàn thiện mô hình tổ chức trạm y tế cấp xã bảo đảm hoạt động hiệu quả, không chồng chéo nhiệm vụ; bổ sung nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất, thuốc thiết yếu cho trạm y tế cấp xã; tổ chức triển khai, cập nhật, kết nối, khai thác phần mềm quản lý dữ liệu sức khỏe cá nhân và dữ liệu sổ sức khỏe điện tử trên VNeID từ cấp xã đến cấp tỉnh theo tiêu chuẩn kỹ thuật, lộ trình và hướng dẫn của Trung ương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong năm 2026 |

| TT  | Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện                                                                                                  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 22. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên thuộc phạm vi quản lý; chuẩn bị các điều kiện để tiếp nhận, quản lý các cơ sở được chuyển giao về địa phương theo phương án của cấp có thẩm quyền.                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thực hiện theo tiến độ, hướng dẫn của Trung ương                                                                     |
| 23. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng số đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã; ưu tiên trang thiết bị, đường truyền tại bộ phận một cửa và các địa bàn khó khăn; tổ chức triển khai, kết nối, khai thác các nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và nền tảng dùng chung theo kiến trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật, lộ trình của Trung ương; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thực hiện thường xuyên; hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đến năm 2027                                           |
| 24. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát các phần mềm, nền tảng đang triển khai trên địa bàn tỉnh; chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cấp xã; tổ chức triển khai, kết nối, khai thác hệ thống chỉ đạo, điều hành trên môi trường số, tích hợp đồng bộ dữ liệu không gian đa ngành, từng bước chuyển đổi phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, bảo đảm đồng bộ, không đầu tư trùng lặp.                                                                                | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Việc rà soát phần mềm, nền tảng hoàn thành trong năm 2026; các nhiệm vụ còn lại thực hiện theo lộ trình đến năm 2027 |
| 25. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tăng cường năng lực bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; hoàn thiện cơ chế, quy trình bảo vệ dữ liệu; nâng cao hiệu quả giám                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;                                | Thường xuyên                                                                                                         |

| TT  | Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện                          |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
|     | sát, phòng ngừa, phát hiện và xử lý sự cố, bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin, nền tảng số và cơ sở dữ liệu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                              | các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy                                                       |                                              |
| 26. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, thống kê đầy đủ trụ sở, nhà đất, tài sản công dôi dư sau sắp xếp; phân loại rõ tài sản tiếp tục sử dụng, chuyển đổi công năng, thu hồi, điều chuyển, chuyển giao hoặc xử lý theo hình thức khác theo quy định; khắc phục triệt để tình trạng trụ sở bỏ hoang, sử dụng kém hiệu quả hoặc chưa có phương án xử lý rõ ràng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong năm 2026                    |
| 27. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan tài chính, thống kê và các cơ quan liên quan chủ động rà soát, chuẩn bị dữ liệu và các điều kiện cần thiết; tổ chức thực hiện 08 chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội đã giao cho các xã, phường tại Chương trình hành động số 25-CTr/TU, ngày 26/6/2026 và tổ chức triển khai 02 chỉ tiêu kinh tế tổng hợp cấp xã ( <i>gồm tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn cấp xã và thu nhập bình quân đầu người ở cấp xã</i> ); rà soát, tham mưu hoàn thiện theo thẩm quyền cơ chế, định mức, tiêu chí phân bổ ngân sách cho cấp xã, phân cấp quản lý tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng và kết nối liên thông dữ liệu tài chính - ngân sách từ cấp tỉnh đến cấp xã ngay sau khi có quy định, hướng dẫn của Trung ương. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thực hiện theo tiến độ của cấp có thẩm quyền |
| 28. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, cắt giảm thủ tục xác nhận, xác minh, xin ý kiến, thỏa thuận trong giải quyết hồ sơ trên cơ sở khai thác, tái sử dụng dữ liệu điện tử và liên thông giữa các cơ quan nhà nước; hạn chế tối đa việc đẩy trách nhiệm cho người dân, doanh nghiệp;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong năm 2027                    |

| TT  | Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đơn vị chủ trì               | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện       |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
|     | bảo đảm tính thống nhất, liên thông và hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                              |                                                                                      |                           |
| 29. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, ưu tiên bố trí cán bộ, công chức có năng lực, chuyên môn sâu đảm nhiệm các vị trí trọng yếu thuộc khối chính quyền, nhất là các lĩnh vực đất đai, tài chính, tư pháp, công nghệ thông tin, tiếp công dân và các vị trí trực tiếp phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nội bộ, nhất là kỹ năng ứng dụng công nghệ số; chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu, thiết lập kênh hướng dẫn nghiệp vụ trực tuyến để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở cấp xã. Lấy kết quả đào tạo, bồi dưỡng và mức độ nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ làm tiêu chí trong đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên              |
| 30. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc bàn giao, tiếp nhận, chỉnh lý, phân loại, số hóa và quản lý tập trung hồ sơ, tài liệu, dữ liệu thuộc khối chính quyền sau khi kết thúc hoạt động cấp huyện và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; bảo đảm không để hồ sơ, tài liệu bị thất lạc, phân tán, xuống cấp hoặc khó truy cập; ưu tiên số hóa hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                    | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong năm 2026 |
| 31. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát toàn diện trụ sở, phòng làm việc, phòng tiếp công dân, bộ phận một cửa, kho lưu trữ, trang thiết bị, phương tiện làm việc, đường truyền, máy tính, chữ ký số, phần mềm chuyên ngành và các điều kiện thiết yếu khác; xây dựng phương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong năm 2026 |

| TT  | Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đơn vị chủ trì                 | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
|     | án đầu tư, cải tạo, nâng cấp phù hợp với quy mô dân số, diện tích tự nhiên, khối lượng công việc, đặc thù địa bàn và yêu cầu chuyển đổi số của từng xã, phường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                |                                                                                      |                                                                         |
| 32. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật các lĩnh vực thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh   | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong năm 2026                                               |
| 33. | Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước; gắn quyền hạn với trách nhiệm cá nhân, xác định rõ trách nhiệm của người tham mưu, người thẩm định, người quyết định và người tổ chức thực hiện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, theo dõi, giám sát và lưu vết toàn bộ quá trình xử lý công việc, bảo đảm có thể kiểm tra, truy xuất và xác định trách nhiệm khi cần thiết. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh   | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên                                                            |
| 34. | Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan chuẩn bị điều kiện, hồ sơ, phương án tổ chức để tham mưu thí điểm thành lập Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh và Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh theo chủ trương, đề án của Trung ương.                                                                                                                                                                                                                     | Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh  | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Triển khai ngay sau khi có chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng |
| 35. | Theo chức năng, nhiệm vụ, tăng cường giám sát việc thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã; giám sát việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau sắp xếp, bảo đảm hoạt động thông suốt, phục vụ người dân, doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                                      | Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên                                                            |

| TT  | Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đơn vị chủ trì                 | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện                                                |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 36. | Phối hợp với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan chuẩn bị điều kiện, hồ sơ, phương án tổ chức để tham mưu thí điểm thành lập Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh | Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan          | Triển khai ngay sau khi có chỉ đạo của Trung ương                  |
| 37. | Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận; rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ và quy chế phối hợp theo chủ trương, hướng dẫn của Trung ương.                                                                                                                                                                       | Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh  | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Quý III/2026 (Triển khai ngay sau khi có hướng dẫn của Trung ương) |
| 38. | Khẩn trương hoàn thành sắp xếp, tinh gọn các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh theo kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chỉ đạo của Tỉnh ủy.                                                                                                                                                                                           | Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh  | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong giai đoạn 2026 - 2027                             |
| 39. | Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; quy chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc tỉnh với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan; đổi mới phương thức hoạt động theo hướng mạnh về cơ sở, gần dân, sát dân, trọng dân, hiểu dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của Nhân dân với cấp ủy, chính quyền. | Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh  | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong giai đoạn 2026 - 2027                             |

| TT  | Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện                                 |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| 40. | Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia phát hiện, phòng ngừa và kiến nghị xử lý biểu hiện lạm quyền, vi phạm, lợi ích cục bộ trong quá trình vận hành mô hình tổ chức mới.                                                                                                                                                                          | Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh     | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên                                        |
| 41. | Phối hợp với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan chuẩn bị điều kiện, hồ sơ, phương án tổ chức để tham mưu thí điểm thành lập Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh.                                                                                                                                                  | Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh     | Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan          | Triển khai ngay sau khi có chỉ đạo của Trung ương   |
| 42. | Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng Đề án chuyển chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận ở cấp tỉnh, cấp xã; tham mưu tổ chức bàn giao, tiếp nhận, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan liên quan theo chủ trương, hướng dẫn của Trung ương. | Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Triển khai ngay sau khi có hướng dẫn của Trung ương |
| 43. | Theo dõi, nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; chủ động định hướng thông tin, tuyên truyền, tạo sự thống nhất trong cán bộ, đảng viên và sự đồng thuận trong Nhân dân trong quá trình hoàn thiện, vận hành mô hình tổ chức hệ thống chính trị, chính quyền địa phương 2 cấp.                                                                               | Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên                                        |
| 44. | Chỉ đạo Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.                                                                                  | Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy | Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; các cơ quan liên quan                    | Thường xuyên                                        |

| TT  | Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị chủ trì          | Đơn vị phối hợp, thực hiện                                                           | Thời gian thực hiện       |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| 45. | Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên đề nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; kiên quyết chống lợi ích nhóm, cục bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền; thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác cán bộ.                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên              |
| 46. | Tham mưu hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, quy trình thực hiện; tăng cường giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, việc chấp hành quy chế làm việc và cơ chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan kiểm tra của Đảng, thanh tra, kiểm toán, nội chính, tư pháp và các cơ quan liên quan; tăng cường chia sẻ dữ liệu, kết quả kiểm tra, giám sát, hạn chế chồng chéo; theo dõi, đôn đốc, bảo đảm các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát được thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả; thực hiện nghiêm cơ chế hậu kiểm. | Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên              |
| 47. | Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc việc bàn giao, tiếp nhận, chỉnh lý, phân loại, số hóa và quản lý tập trung hồ sơ, tài liệu, dữ liệu thuộc khối Đảng sau khi kết thúc hoạt động cấp huyện và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Văn phòng Tỉnh ủy       | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Hoàn thành trong năm 2026 |
| 48. | Phối hợp theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện Chương trình hành động này; tổng hợp khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực văn phòng cấp ủy, văn thư, lưu trữ, chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Văn phòng Tỉnh ủy       | Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Thường xuyên              |

| TT  | Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đơn vị chủ trì                                                                    | Đơn vị phối hợp, thực hiện | Thời gian thực hiện       |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|
| 49. | Kết thúc hoạt động của Đảng bộ các cơ quan Đảng, Đảng bộ Ủy ban nhân dân cấp xã; thành lập chi bộ các phòng, ban chuyên môn, đơn vị cấp xã sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua chủ trương.                                                                                                                                                                                         | Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường                                                  |                            | Hoàn thành trong năm 2026 |
| 50. | Tiếp tục sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông và cơ sở y tế tại địa phương theo phương án của cấp có thẩm quyền.                                                                                                                                                                                                                                                     | Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường                                                  |                            | Hoàn thành trong năm 2026 |
| 51. | Tập trung rà soát, ưu tiên bố trí cán bộ, công chức có năng lực, chuyên môn sâu đảm nhiệm các vị trí trọng yếu, trực tiếp phục vụ Nhân dân; tăng cường tự đào tạo, bồi dưỡng nội bộ, nhất là kỹ năng ứng dụng công nghệ số; chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu và kênh hướng dẫn nghiệp vụ trực tuyến.                                                                                       | Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường                                                  |                            | Thường xuyên              |
| 52. | Tổ chức tiếp nhận, quản lý, khai thác hồ sơ, tài liệu, dữ liệu được bàn giao theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; bảo đảm phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục cho người dân, doanh nghiệp.                                                                                                                                                    | Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường                                                  |                            | Hoàn thành trong năm 2026 |
| 53. | Rà soát toàn diện trụ sở, phòng làm việc, phòng tiếp công dân, bộ phận một cửa, kho lưu trữ, trang thiết bị, phương tiện làm việc, đường truyền, máy tính, chữ ký số, phần mềm chuyên ngành và các điều kiện thiết yếu khác; đề xuất phương án đầu tư, cải tạo, nâng cấp phù hợp với quy mô dân số, diện tích tự nhiên, khối lượng công việc, đặc thù địa bàn và yêu cầu chuyển đổi số. | Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường                                                  |                            | Hoàn thành trong năm 2026 |
| 54. | Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng lãnh đạo bằng chủ trương, định hướng                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương |                            | Thường xuyên              |

| TT  | Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đơn vị chủ trì                                                                    | Đơn vị phối hợp, thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------|
|     | chiến lược, kiến tạo phát triển, thiết kế thể chế, quy chế, cơ chế phối hợp và kiểm soát quyền lực.                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                   |                            |                     |
| 55. | Nâng cao năng lực hoạch định chính sách và lãnh đạo phát triển thông qua đẩy mạnh nghiên cứu, dự báo, ứng dụng dữ liệu trong toàn bộ chu trình xây dựng, thực hiện và đánh giá nghị quyết.                                                                                                                            | Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương |                            | Thường xuyên        |
| 56. | Rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan, đơn vị và cá nhân; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm; thiết lập cơ chế kiểm soát nhiều tầng, giám sát theo dữ liệu, tiến độ, sản phẩm đầu ra và phản ánh của người dân, doanh nghiệp.                                   | Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương |                            | Thường xuyên        |
| 57. | Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành; gắn quyền hạn với trách nhiệm cá nhân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, theo dõi, giám sát và lưu vết toàn bộ quá trình xử lý công việc; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. | Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương |                            | Thường xuyên        |